

# MƯỜI CÂU CHUYỆN HIẾU DƯƠNG CHA MẸ

Trích từ Tiểu Bộ Kinh Nikaya



Tâm Tịnh cần tập

# MƯỜI CÂU CHUYỆN HIẾU DƯỠNG CHA MẸ

Trong nhiều bài kinh từ Hán tạng cho đến Pali tạng, Đức Phật tán thán hạnh hiếu dưỡng cha mẹ vì công ơn mang nặng đẻ đau và dưỡng dục của cha mẹ vô ngần, không thể tính kể. Cho nên trong Tăng Chi Bộ, Thế Tôn gọi Cha Mẹ là Phạm Thiên, và những con cháu trong gia đình nào mà kính dưỡng cha mẹ được xem ngang bằng với Phạm Thiên: *“Những gia đình nào, trong ấy các con cái kính lễ cha mẹ, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm Thiên, được chấp nhận là đáng được cúng dường”*

*Mẹ cha gọi Phạm Thiên,  
Bậc Đạo sư thời trước  
Xứng đáng được cúng dường  
Vì thương đến con cháu  
Do vậy, bậc Hiền triết  
Đảnh lễ và tôn trọng  
Dâng đồ ăn đồ uống  
Vải mặc và giường nằm  
Thoa bóp (cả thân mình)  
Tắm rửa cả tay chân  
Với sở hành như vậy,  
Đối với mẹ với cha  
**Đời này người Hiền khen  
Đời sau hưởng Thiên lạc***

*(Tăng Chi Bộ chương 3 Ba Pháp, phẩm sứ giả của trời)*

Nhân ngày Lễ Vu Lan Mậu Tuất 2018, Tâm Tịnh xin giới thiệu **Mười Câu Chuyện Hiếu Dưỡng Cha Mẹ** được trích dẫn từ những chuyện tiền thân trong Tiểu Bộ Kinh (Nikaya), ngõ hầu giúp cho quý đạo hữu có cái nhìn sâu sắc về công ơn dưỡng dục của cha mẹ, và hạnh hiếu dưỡng song thân từ các bậc hiền thánh, ngay cả khi họ mang thân bàng sanh.

Quyển sách kết tập nhỏ này gồm hai phần. Phần I với tiêu đề **Những người con hiếu dưỡng** bao gồm năm câu chuyện và một bài đọc thêm. **Chuyện thứ nhất** - Tỳ Kheo ôm bình bát đi khát thực, nuôi dưỡng song thân già yếu như những câu kệ cảm tác sau:

Cha mẹ già yếu không chỗ ở  
Không ai nuôi dưỡng thật bơ vơ  
Tỳ Kheo hiếu tử ứa lệ sầu  
Ôm bình khát thực khắp thành đô  
Phụng dưỡng song thân rất ân cần  
Đạo sư Đức Phật liền ca thán  
Lành thay, lành thay hạnh hiếu từ.

**Chuyện thứ 2-** Hiếu Tử Sutana: kể về chàng thanh niên nghèo sẵn sàng hy sinh thân mình cho ác quỷ Dạ Xoa đổi lấy một ngàn đồng vàng để phụng dưỡng mẹ già như được cô đọng trong bài cảm tác:

Bất chấp hy sinh mạng sống này  
Có một ngàn vàng nuôi Mẫu thân  
Thay vua thế chỗ tế ác thần  
Trong rừng hoang vắng xơi thịt nhân  
Song vì trí tuệ phương tiện xảo  
Thu phục ác quỷ theo chánh chân  
Từ đây yên tâm phụng dưỡng mẹ  
Mang bình yên đến khắp muôn dân.

Chuyện thứ 3- Nam cư sỹ toàn tâm toàn lực chăm sóc mẹ già, không nghe theo lời xúi giục của vợ đuổi mẹ ra khỏi nhà. Chuyện thứ 4 – Hiếu tử Sàma: bậc chí hiếu, đã làm chấn động những thiên thần trong khu rừng như được đúc kết bằng những bài kệ cảm tác sau:

Khóc than cha mẹ bị mù  
Là do chất độc mãng xà gây ra

Trong lúc tuổi già còn xa  
Lại mù đôi mắt trong rừng thâm sâu  
Cười vui có được duyên lành  
Tự tay chăm sóc song thân an lành  
Không may tên độc từ Vua  
Xé tan tĩnh lặng trúng ngay chân chàng  
Kêu lên hai tiếng Mẹ Cha  
Không ai phụng dưỡng tuổi già song thân  
Hiền ngôn bay vút trời cao  
Thần tiên cảm động quay quanh hộ trì  
Vua kia giật thốt cả mình  
Vì nhầm lẫn bản hiền nhân hiếu từ.

**Chuyện thứ năm** – Hai hiền giả Sona và Nanda: với 93 câu kệ tán thán công ơn dưỡng dục của cha mẹ, và tán thán công hạnh hiếu dưỡng song thân như những vần thơ từ 89-93 sau:

*89. Từ mẫu cũng như nghiêm phụ ta  
Phải đều được kính trọng tôn thờ,  
Hiền nhân tán thán người nào có  
Những đức tính này tỏ lộ ra.*

*90. Song thân như vậy đáng tuyên dương,  
Giữ địa vị cao cả khác thường,  
Được gọi "Phạm thiên" do cổ đức,  
Uy danh hai vị lớn khôn lường.*

*91. Song thân hiền phải được tôn vinh  
Xứng đáng từ con cái của mình,  
Người dưỡng mẹ cha theo chánh hạnh*

*Là người có trí tuệ thông minh.*

*92. Đem dâng thức uống với đồ ăn  
Sàng tọa và y phục xứng phần,  
Phải tắm mẹ cha, dầu tắm ướt,  
Rửa cho sạch sẽ cả đôi chân.*

*93. Bậc trí tán dương các việc trên,  
Làm con phụng sự mẹ cha hiền,  
Hân hoan tràn ngập trên trần thế,  
Thân hoại, an vui hưởng cõi thiên.*

Phần II với tiêu đề ***Những tấm gương hiếu dưỡng trong loài bàng sanh*** gồm năm chuyện. **Chuyện thứ sáu-** Khi anh và khi em nuôi dưỡng mẹ già bị mù, và đã hy sinh thân mình để bảo vệ mạng sống cho khi mẹ.

Đôi khi nuôi mẹ già mù mắt  
Trên cây cổ thụ chốn rừng xanh  
Không may bị kẻ săn phát hiện  
Khi mẹ trên cây trong tầm ngắm  
Khi anh thấy vậy liền chết thay  
Để mẹ được sống cùng khi nhỏ  
Dù vậy ác nhân không đành bỏ  
Lại nhắm bắn tên vào khi mù  
Khi em thấy thế liền thế mạng  
Cho mẹ được sống thêm tuổi già  
Lòng tham vô đáy kẻ săn mồi  
Giết cả khi mẹ thấy ba con.

**Chuyện thứ bảy** - Chim kền kền không nghĩ đến mạng sống của mình khi bị mắc bẫy mà chỉ than khóc cho cha mẹ kền kền già yếu ở trong núi Linh Thú từ nay không còn ai phụng dưỡng. **Chuyện thứ tám** – Bạch Tượng Vương không chịu ăn uống cao lương mỹ vị trong kinh đô được Vua ban cho mà chỉ mong trở lại rừng thiêng tiếp tục chăm sóc mẹ già mù lòa. **Chuyện thứ mười** - Chim két bị mất mạng trên biển vì mang xoài ngon ngọt về nuôi dưỡng mẹ cha già mù lòa trên đảo nhỏ.

Hy vọng tập sách nhỏ này mang lại nhiều điều bổ ích cho quý bạn.

Tâm Tịnh giới thiệu và cần tập

<https://socialeducationalr.wixsite.com/tuhoa-cicg/stories>

<b>MỤC LỤC</b>		<b>Trang</b>
<b>PHẦN I - NHỮNG NGƯỜI CON HIẾU DƯỠNG</b>		<b>8</b>
Chuyện thứ nhất:	Tỷ Kheo khát thực nuôi song thân	8
Chuyện thứ hai:	Hiếu tử Sunata – thanh niên nghèo nuôi mẹ già	12
Chuyện thứ ba:	Nam cư sỹ phụng dưỡng mẹ già	17
Chuyện thứ tư:	Hiếu tử Sàma- Bạc chí hiếu	23
Chuyện thứ năm:	Hiền giả Sona và Nanda	45
Bài đọc thêm:	Hiếu tử thợ Gốm Ghatikàra – Kinh số 81: Kinh Ghatikàra (Trung Bộ Kinh)	67
<b>PHẦN II – NHỮNG TÁM GƯƠNG HIẾU DƯỠNG TRONG LOÀI BÀNG SANH</b>		<b>76</b>
Chuyện thứ sáu:	Hai anh em khi nuôi dưỡng khi mẹ bị mù	76
Chuyện thứ bảy:	Chim kền kền phụng dưỡng song thân bị mù	80
Chuyện thứ tám:	Bạch tượng vương chăm sóc mẹ già bị mù	82
Chuyện thứ chín:	Chim Anh Vũ vương phụng dưỡng song thân	87
Chuyện thứ mười:	Chim két mất mạng khi bay qua đại dương vì mang xoài ngọt về cho cha mẹ	94

## PHẦN I

### NHỮNG NGƯỜI CON HIẾU DƯỞNG

#### **Chuyện thứ nhất: Tỳ Kheo khát thực nuôi song thân**

[Trích từ chuyện 540 của tập chuyện tiền thân thuộc Tiều Bộ Kinh]

Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỳ-kheo phụng dưỡng mẹ.

Chuyện kể rằng có một thương nhân giàu có tại thành Xá-vệ, của cải lên đến một trăm tám mươi triệu, người này có một cậu con trai rất được yêu quý. Một ngày nọ, cậu trai đi lên lầu, mở cửa nhìn xuống đường, khi thấy đám đông dân chúng đang đi đến Kỳ Viên, tay cầm hương hoa cúng dường để nghe thuyết Pháp, cậu bảo rằng cậu cũng muốn đi. Cậu truyền đem hương hoa lại, rồi cậu đi đến tịnh xá cúng dường y phục, dược phẩm, cùng các thức ăn uống cho chúng Tỳ-kheo ở đó và đánh lễ đức Thế Tôn với hương hoa, rồi ngồi xuống một bên...

Sau khi nghe thuyết Pháp, cậu nhận thức được các quả ác do tham dục gây ra và những quả phúc do đời sống tu hành mang lại. Rồi khi hội chúng ra về, cậu xin đức Thế Tôn cho cậu thọ giới. Nhưng đức Như Lai bảo cậu rằng ngài không truyền giới cho ai chưa xin phép cha mẹ. Vì thế cậu ra về, nhịn ăn một tuần, cuối cùng được cha mẹ chấp thuận, cậu trở lại và xin thọ giới. Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo làm lễ xuất gia cho cậu.

Sau đó vị Tỳ-kheo mới này được tán thán và đạt nhiều công hạnh, được sự ái mộ của các vị sư trưởng và giáo thọ và khi đã thọ đại giới, ông tinh thông Giáo pháp trong vòng năm năm. Rồi vị Tỳ-kheo này nghĩ: "Ta sống viễn ly ở chôn này thật không hợp với ta". Và ông nóng lòng đạt cứu cánh của Thiên định. Thế là sau khi nghe lời dạy của vị giáo sư về Thiên định, ông đi đến một làng ở biên giới, sống trong rừng sâu hành trì phép Thiên định, nhưng không đạt được ý niệm nào đặc biệt, dù ông đã tinh cần tu tập trong mười hai năm liền mà tâm không được định tĩnh.



Cũng trong thời gian này, cha mẹ của Tỷ-kheo này trở nên nghèo túng vì những người thuê đất hay bán hàng cho nhà này thấy trong nhà không có con em gì đến buộc họ trả nợ, cho nên đã đoạt hết của cải nào rơi vào tay họ và tha hồ chạy trốn; gia nhân tôi tớ trong nhà lại trộm vàng bạc trốn đi. Vì thế cuối cùng hai người lâm vào cảnh khốn cùng, không còn đến cái bình đựng nước nữa, phải bán nhà đi lang thang hết sức cùng cực, phải đi ăn xin, mặc áo rách rưới và mang chiếc bình mẻ trong tay.

Lúc bấy giờ có một trưởng lão Tỷ-kheo từ Kỳ Viên đến nơi cư trú của người con trai ấy, ông tiếp đón ân cần vị khách kia xong, ngồi yên lặng hỏi thăm khách từ đâu đến. Khi được biết từ Kỳ Viên, ông hỏi thăm sức khỏe của bậc Đạo Sư cùng các đại đệ tử của ngài, xong rồi hỏi thăm tin tức cha mẹ mình.

- Thưa Tôn giả, xin Tôn giả cho biết tình cảnh của một gia đình thương nhân ở Xá-vệ.

- Nay hiền hữu, đừng hỏi thăm tin tức gia đình ấy nữa.

- Tại sao thế, thưa Tôn giả?

- Người ta nói gia đình ấy có một cậu con trai, nhưng cậu ta đã đi tu theo đạo pháp, và từ khi cậu ấy xuất gia thì gia đình cậu bị sạt nghiệp, lúc này cả hai ông bà lão đang lâm vào tình cảnh rất thê thảm và phải đi ăn xin.

Khi ông nghe khách nói xong, không thể nào cầm lòng được, nước mắt cứ ràn rụa và khi khách hỏi tại sao lại khóc, ông đáp:

- Thưa Tôn giả, đó chính là cha mẹ tôi, tôi là con của các vị ấy.

- Nay Hiền hữu, cha mẹ bạn đã sạt nghiệp vì bạn, vậy hãy về phụng dưỡng các vị.

Ông liền nghĩ: "Trong mười hai năm liền ta tinh cần tu tập mà không thể nào đạt đạo hay đắc quả, có lẽ ta vô tài trí. Vậy ta có làm gì được với đời sống Phạm hạnh này? Chi bằng ta trở về làm một gia chủ phụng dưỡng cha mẹ già và bố thí của cải. Như vậy cuối cùng ta cũng được sinh lên thiên giới". Quyết định xong ông nhường chỗ cư trú của mình trong rừng cho vị Trưởng lão kia.

Hôm sau ông ra đi, qua nhiều chặng đường thì tới tỉnh xá phía sau Kỳ Viên không xa thành Xá-vệ mấy. Tại đó ông thấy hai con đường, một đường dẫn đến Kỳ Viên, một đường dẫn đến Xá-vệ. Khi đứng đó, vị Tỷ-kheo này suy nghĩ: "Ta đến viếng cha mẹ ta trước hay đức Phật trước? Rồi ông tự nhủ: "Ngày xưa ta gặp cha mẹ ta

luôn, từ đây ta sẽ ít có dịp yết kiến đức Phật; vậy ta hãy yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác ngày hôm nay và nghe thuyết Pháp, rồi ngày mai ta sẽ đi thăm cha mẹ".

Thế là ông bỏ con đường đi Xá-vệ và đi đến Kỳ Viên lúc chiều tối. Vào ngày đó, lúc tảng sáng, bậc Đạo Sư nhìn xuống trần gian, đã thấy được tiềm lực ngộ đạo của vị này, nên khi ông đến yết kiến Thế Tôn, ngài tán thán công đức của cha mẹ theo kinh Mátiposaka (voi hiếu dưỡng mẹ-Tiền thân số 455). Trong khi đứng cuối hội chúng Tỷ-kheo và nghe thuyết Pháp, ông nghĩ: "Nếu ta trở thành người gia chủ, ta có thể phụng dưỡng cha mẹ ta", nhưng bậc Đạo Sư cũng dạy: "Một người con đi xuất gia vẫn có thể giúp đỡ cha mẹ mình". Trước kia ta rời thế tục mà không đến yết kiến đức Thế Tôn, và ta đã thất bại trong sự thọ giới không trọn vẹn như vậy. Bây giờ ta muốn phụng dưỡng cha mẹ ta mà vẫn duy trì đời sống tu hành chứ không làm một người gia chủ". Vì vậy ông cầm lấy thẻ cùng các vật thực phát theo thẻ và cháo của mình và cảm thấy như thể mình đã phạm trọng tội đáng bị khai trừ sau mười hai năm độc cư trong rừng.

Sáng hôm sau ông đi đến Xá-vệ và nghĩ thầm: "Ta nên đi lấy cháo trước hay thăm cha mẹ ta trước đây?". Ông nghĩ lại và thấy rằng đi thăm cha mẹ trong lúc cha mẹ nghèo khổ mà không có gì trong tay để biểu thị thật là không phải đạo. Vì thế ông đi lấy cháo trước rồi đến cửa nhà cũ. Vừa thấy cha mẹ ngồi cạnh bức tường đối diện, sau khi đã đi một vòng khát thực được cháo lòng, ông đứng không cách xa họ mấy và bỗng thấy nỗi sầu thương nổi lên, mắt đầm lệ. Còn họ thấy ông nhưng không nhận ra, rồi bà mẹ tưởng rằng đó là một kẻ đang chờ của bố thí, liền nói:

- Chúng ta không có gì để bố thí cho người cả, người chịu khó đi nơi khác.

Nghe bà mẹ nói vậy, ông cố nén nỗi buồn đang tràn đầy trong lòng, đứng yên mắt đầm lệ, và khi được bảo lần thứ hai, thứ ba, ông vẫn đứng yên. Cuối cùng ông cha bảo bà mẹ:

- Bà đến xem thử có phải con trai bà đó không?.

Bà vùng dậy chạy đến nhìn ra con, gục xuống chân mà than khóc, ông cha cũng khóc theo, bao nỗi sầu khổ đều tuôn ra hết. Thấy lại cha mẹ, ông không thể nén được lòng mình, cũng bật khóc. Sau cơn xúc động, ông nói:

- Đừng buồn nữa cha mẹ ôi, con sẽ phụng dưỡng cha mẹ.

Thế là sau khi an ủi cha mẹ và cho họ húp nước cháo rồi ngồi xuống bên đường, ông lại ra đi khát thực đem về cho cha mẹ dùng, sau đó mới đi khát thực cho chính

mình. Xong bữa ăn, ông liền đi tìm nơi trú chân không xa đó mấy. "Từ ngày ấy về sau ông chăm sóc cha mẹ bằng cách này; ông đem cho cha mẹ đồ khất thực dành cho mình, luôn cả những vật dụng bố thí hằng nửa tháng một lần, và ông đi khất thực nhiều lần để thọ dụng. Còn những vật thực dành cho mùa mưa cũng đều đem cho cha mẹ dùng, trong khi ông đem áo quần rách của cha mẹ về đóng cửa kín mà nhuộm lại để mặc. Nhưng rất ít ngày ông đi khất thực được đồ dùng, phần nhiều là chẳng được gì cả, nên y trong cũng như y ngoài đều tả tơi cả. Trong thời gian chăm sóc cha mẹ như thế, ông dần dần trở nên xanh xao gầy ốm, bạn hữu thấy vậy bảo:

- Da dẻ bạn trước đây tươi sáng, nhưng nay bạn xanh xao quá, hẳn có bệnh gì?

Ông đáp:

- Ta không có bệnh gì cả, nhưng ta đang gặp một chướng ngại.

Rồi ông kể cho họ nghe câu chuyện nhà. Họ đáp:

- Thừa hiền giả, bậc Đạo Sư không cho phép ta phí phạm lễ vật cúng dường của các thí chủ, bạn đã làm việc trái phép khi đem lễ vật cúng dường của thí chủ cho người thế tục.

Nghe nói vậy, ông hổ thẹn cúi gằm mặt xuống, nhưng vẫn chưa thỏa dạ, họ đem chuyện kể với bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, người này đã phí phạm lễ vật cúng dường và đem cho người thế tục.

Bậc Đạo Sư cho gọi vị Tỷ-kheo trẻ ấy đến và hỏi:

- Có phải ông đã xuất gia mà còn lấy vật cúng dường của thí chủ đem cho người thế tục không?

Ông thú nhận là có. Rồi bậc Đạo Sư muốn ngợi khen việc làm của ông và nói về một việc cũ của Ngài, liền hỏi:

- Thế ông phụng dưỡng người thế tục nào đó?

- Bạch Thế Tôn, chính cha mẹ của con.- Ông đáp.

Lúc đó Thế Tôn muốn khuyến khích việc làm của ông hơn nữa, Ngài bảo ba lần:

- Tốt lành thay! Tốt lành thay! Ông đang đi con đường ngày xưa Ta đã đi qua, ngày xưa khi đi khát thực Ta cũng phụng dưỡng cha mẹ Ta.

Như thế vị Tỷ-kheo được Ngài khích lệ vì việc đó. Rồi theo lời thỉnh cầu của chúng Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ để cho biết các nghiệp đời trước của Ngài.

## **Chuyện thứ hai: Hiếu tử Sunata – thanh niên nghèo nuôi mẹ già**

[Trích từ chuyện số 398. Chuyện Hiếu Tử Sutana (Tiền thân Sutana)]

*Vua đã gửi người một bát cơm...*

\*

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình nghèo, cha mẹ đặt tên ngài là Sutana. Khi lớn khôn, ngài làm việc kiếm tiền nuôi cha mẹ, đến thời cha ngài qua đời, ngài phụng dưỡng mẹ mình.

Thời ấy, vua Ba-la-nại thích săn bắn. Một hôm vua cùng quần thần đông đảo đi vào một khu rừng rộng khoảng một hai dặm, và truyền lệnh cho tất cả mọi người:

- Nếu có con nai nào chạy thoát ở điểm canh giữ của người nào thì người ấy bị phạt số tiền bằng giá con nai.

Sau khi dựng một túp lều được dấp kín bên vệ đường, quần thần dâng nó cho vua dùng. Bầy nai bị chấn động vì tiếng la hét của đám người bao vây nơi trú ẩn của chúng, rồi một con nai chạy về địa điểm vua canh giữ. Vua nghĩ thầm "Ta muốn bắn nó" rồi giương cung lên. Con vật biết mưu kế đánh lừa, thấy mũi tên sắp đến gần sườn liền ngã lăn tròn như thể trúng mũi tên. Vua nghĩ: "Ta đã bắn trúng nó và chạy lại bắt nai."

Nhưng con nai vùng lên lao vút nhanh như gió. Quần thần và mọi người kia đều cười nhạo vua. Ông liền đuổi theo con nai cho đến khi nó mệt nhoài thì rút kiếm chặt nó làm đôi. Rồi kéo con nai lên một khúc gỗ, ông khiêng nó lên như cái đòn gánh, vừa đi vừa nói: "Ta muốn nghỉ ngơi một lát", ông đến gần cây đa bên vệ đường và nằm xuống ngủ say.

Một quỷ Dạ-xoa (Yakkha) tên là Makhadeva tái sinh ở cây đa này, được Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) cho phép bắt mọi sinh vật nào đến gần nó để ăn thịt. Khi vua này thức dậy, Dạ-xoa bảo:

- Cứ ở lại đây, ngươi là món mồi của ta.

Rồi nó cầm lấy tay vua.

- Ngài là ai? Vua hỏi.

- Ta là Quỷ Dạ-xoa, sinh ra tại đây. Ta bắt mọi người đến nơi đây để ăn thịt.

Vua lấy hết can đảm hỏi:

- Thế ngài chỉ ăn thịt hôm nay hay ăn mãi?

- Ta sẽ còn ăn mãi mọi vật ta bắt được.

- Thế thì hãy ăn con nai này hôm nay và để ta đi về. Từ ngày mai ta sẽ gửi cho ngài một người cùng với một đĩa cơm mỗi ngày.

- Vậy hãy cẩn thận đấy. Hễ ngày nào không gửi ai đến thì ta sẽ ăn thịt ngươi.

- Ta là quốc vương ở Ba-la-nại, chẳng có việc gì ta không làm được cả.

Quỷ Dạ-xoa nhận lời hứa rồi để vua ra về. Khi vua đến kinh thành, ông đem chuyện ấy kể cho vị cận thần nghe và hỏi những gì cần phải làm.

- Tâu Đại vương, có hạn kỳ nhất định nào không?

- Không.

- Thế thì Đại vương đã tính việc sai rồi đấy. Nhưng không sao cả. Có rất nhiều tù nhân trong ngục.

- Vậy khanh cố sắp đặt việc này để cứu mạng ta.

Vị cận thần đồng ý, mỗi ngày bắt một tù nhân từ trong ngục gửi ra cho quỷ Dạ-xoa cùng với một đĩa cơm mà không nói gì với kẻ ấy cả. Quỷ Dạ-xoa ăn hết cả cơm lẫn người. Sau một thời gian các ngục thất đều trống vắng. Vua tìm không ra người đi đưa cơm, lòng run rẩy sợ chết. Vị cận thần an ủi ông và bảo:

- Tâu Đại vương, lòng tham tài sản còn mạnh hơn lòng tham sống. Ta hãy gói một ngàn đồng tiền đặt trên lưng voi, rồi lấy trống truyền lệnh: "Ai muốn đem cơm cho quỷ Dạ-xoa và lãnh số tiền bạc này?".

Vua nghe lời làm theo như vậy. Bô-tát suy nghĩ: "Ta chỉ làm công được một xu rười mỗi ngày khó lòng phụng dưỡng mẹ. Nay ta muốn lấy số tiền kia trao cho mẹ rồi đi gặp quý Dạ-xoa. Nếu ta thắng nó thì tốt, còn nếu không thì mẹ ta cũng sống an nhàn sung túc". Vì thế ngài nói chuyện với mẹ, song bà bảo:

- Mẹ vừa đủ rồi, mẹ không cần tiền bạc.

Rồi bà ngăn cản ngài hai lần, nhưng lần thứ ba, ngài không xin phép mẹ nữa, mà đến gặp quan quân nói:

- Thưa các quan, hãy đưa ngàn đồng tiền, tôi nhận mang cơm đi.

Rồi đưa cho mẹ ngàn đồng tiền, ngài bảo:

- Mẹ thân yêu, đừng lo buồn, con sẽ thắng quý Dạ-xoa và đem hạnh phúc cho mọi người. Con sẽ trở về nhà khiến cho mẹ đang khóc than phải cười to lên đấy.

Rồi chào mẹ xong, ngài cùng quan quân đi yết kiến vua, rồi kính lễ vua và đứng tại đó. Vua hỏi:

- Này, thiện nam tử, cậu muốn đem cơm à?

- Tâu Đại vương, phải.

- Thế cậu cần mang theo vật gì bên mình?

- Tâu Đại vương, đôi hài bằng vàng của ngài.

- Tại sao thế?

- Tâu Đại vương, quý Dạ-xoa kia chỉ ăn thịt kẻ nào đứng trên mặt đất dưới gốc cây của nó, còn tiểu tử sẽ đứng trên đôi hài, chứ không phải trên mặt đất.

- Thế còn vật gì nữa?

- Tâu Đại vương, chiếc lọng của ngài.

- Tại sao thế?

- Tâu Đại vương, quý Dạ-xoa kia chỉ ăn thịt kẻ nào đứng dưới bóng cây của nó, còn tiểu tử đứng dưới bóng chiếc lọng, chứ không phải bóng cây.

- Thế còn vật gì nữa?
- Tàu Đại vương, thanh kiếm của ngài.
- Để làm gì?
- Tàu Đại vương, ngay loài quỷ cũng sợ những người mang khí giới trong tay.
- Thế còn gì nữa chẳng?
- Tàu Đại vương, cái bát vàng của ngài, đựng đầy ngự thiện dâng lên ngài.
- Này thiện nam tử, tại sao vậy?
- Một người có trí khôn như tiểu tử mà phải ăn cơm gạo thô trong đĩa đất thì không thích hợp chút nào.

Vua chấp thuận và sai các quan đem đủ mọi thứ ngài đã yêu cầu. Bò-tát thưa:

- Tàu Đại vương, đừng sợ gì cả, tiểu tử nguyện sẽ trở về hôm nay sau khi chiến thắng quỷ Dạ-xoa và đem lại an lạc cho ngài.

Thế rồi ngài cầm mọi thứ cần dùng và đi đến nơi ấy, ngài sắp đặt mọi người đứng không xa nơi ấy rồi mang đôi hài vàng vào chân, đeo thanh kiếm vào đai, che chiếc lọng trên đầu và cầm bát cơm bằng vàng đến gặp Dạ-xoa.

Quỷ Dạ-xoa nhìn ra đường thấy ngài liền suy nghĩ: "Người này đến đây không giống bọn người đã đến trước kia, vì duyên cớ gì vậy?".

Bò-tát đứng gần cây, lấy mũi kiếm đẩy đĩa cơm vào dưới bóng cây rồi đứng gần bóng cây, ngâm vần kệ đầu:

*1. Vua đã gửi ngài một bát cơm,  
Lại thêm thịt nấu thật ngon thơm,  
Ma-kha có ở nhà không đấy,  
Xin hãy bước ra nhận để ăn!*

Nghe vậy, quỷ Dạ-xoa suy nghĩ: "Ta muốn đánh lừa nó, rồi sẽ ăn thịt nó khi nó bước vào bóng cây". Con quỷ liền ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Hãy bước vào trong, hỡi cậu trai,  
Với cao lương mỹ vị trên tay,*

*Cả cơm cùng với thân người nữa,  
Này cậu, ta xơi tuyệt lắm thay!*

Tiếp theo, Bô-tát đáp hai vần kệ:

*3. Dạ-xoa sẽ mất vật to hơn  
Đổi lấy vật này bé con con.  
Tất cả mọi người đều sợ chết,  
Chẳng còn ai đến biếu cao lương!*

*4. Vậy ngài sẽ được cấp lương cao  
Tinh sạch nếm gia vị ngọt ngon.  
Song nếu ăn ta, thì khó kiếm  
Một người nào khác đến đem cơm.*

Quý Dạ-xoa suy nghĩ: "Cậu trai này nói có lý", rồi đầy thiện ý, nó ngâm hai vần kệ:

*5. Su-ta-na, quả thật đúng thay  
Môi lợi ta như cậu tỏ bày,  
Hãy trở lại thăm hiền mẫu nhé,  
Ta cho phép cậu bước đi ngay.*

*6. Lấy gươm, lọng, bát, câu thanh niên,  
Hãy nhắm đường đi, cất bước liền,  
Thăm mẹ hiền trong niềm phấn khởi,  
Cho bà sống hạnh phúc bình yên.*

Nghe lời Dạ-xoa, Bô-tát hoan hỷ, ngài nghĩ thầm: "Bôn phận ta đã hoàn thành, quý Dạ-xoa đã được chinh phục, ta được hưởng tài sản và lời hứa của vua đã được thực hiện". Ngài liền ngâm vần kệ cuối cùng:

*7. Dạ-xoa cùng với mọi thân nhân,  
Mong ước toàn gia được phước ân,  
Lệnh vua đã thực hành viên mãn,  
Tài sản ta nay được hưởng phần.*

Ngài khuyên giáo quý Dạ-xoa và bảo:

- Này bạn, xưa kia bạn đã tạo ác nghiệp, bạn tham tàn độc ác, ăn thịt nhiều người nên tái sinh làm quý Dạ-xoa. Từ rày về sau đừng giết hại sinh mạng như vậy nữa.



Thế là ngài nêu rõ mọi công đức nhờ giữ giới hạnh và các nỗi khổ đau vì tạo ác nghiệp. Rồi an trú quý Dạ-xoa vào Ngũ giới, ngài bảo:

- Này, tại sao bạn ở trong rừng? Mau lên, ta sẽ để bạn cư ngụ cạnh cổng thành và bảo đem cao lương mỹ vị đến cho bạn.

Sau đó ngài ra đi cùng quý Dạ-xoa, bảo nó cầm kiếm cùng nhiều vật khác và đến thành Ba-la-nại. Quân sĩ báo tin Sutana đã trở về cùng quý Dạ-xoa. Vua cùng triều thần đi ra đón Bồ-tát và làm chỗ cư trú cho quý Dạ-xoa tại cổng thành, rồi sai người đem cao lương mỹ vị cho nó. Xong vua vào thành, lấy trống truyền lệnh hội họp toàn dân trong thành để tuyên dương công trạng của Bồ-tát và phong ngài chức vụ thống lãnh quân đội. Còn chính vua được an trú vào lời dạy của Bồ-tát, thực hành nhiều thiện sự, bố thí và các công đức khác nên về sau tái sinh cõi thiên.

\*

*Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ đã đạt Sơ quả (Dự Lưu).*

*Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*

*- Thời ấy, quý Dạ-xoa là Angulimàla (Người đeo vòng ngón tay), vua là Ananda và hiếu tử kia chính là Ta.*

-ooOoo-

## **Chuyện thứ ba: Nam cư sỹ phụng dưỡng mẹ già**

[Trích từ chuyện số 417. Chuyện Hiền Mẫu Kaccàni (Tiền thân Kaccàni)]

*Mặc áo trắng và tóc xõa vai...,*

*Bạc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một người phụng dưỡng mẹ mình.*

*Chuyện kể rằng đó là một thiện gia nam tử ở Savatthi (Xá-vệ). Khi cha mất, chàng chuyên tâm săn sóc mẹ, hầu hạ mẹ các công việc súc miệng đánh răng, tắm rửa v.v... và đem cháo cơm thức ăn cho mẹ. Bà mẹ bảo: "Này con, có nhiều phận sự khác trong đời gia chủ, con phải cưới một cô gái nhà đàng hoàng, cô ấy sẽ săn sóc*

mẹ, để rồi con đi làm công việc khác thích hợp hơn". - "Mẹ ơi, chính vì lợi ích và niềm vui của con mà con hầu hạ mẹ, chứ ai khác có thể hầu để tăng gia sản của ta chứ". - "Con không màng đến đời sống gia đình. Con muốn phụng sự mẹ, sau khi mẹ qua đời, con sẽ làm ân sĩ khổ hạnh."

Bà mẹ cố nài ép con mãi, và cuối cùng không cần thuyết phục con hay được con chấp thuận, bà cứ đưa về một cô gái con nhà tử tế. Chàng cưới vợ và sống với nàng vì chàng không muốn trái ý mẹ, nên muốn bắt chước, nàng cũng chăm nom mẹ chồng chu đáo. Nhận thấy lòng tận tụy của vợ, chàng đem về cho nàng mọi thức ăn ngon lành mà vị ấy có thể kiếm được.

Theo thời gian, nàng dâu suy nghĩ ngu xuẩn theo kiểu kiêu kiêu hãnh của nàng: "Chàng cho ta mọi thức ăn ngon lành chàng kiếm được, chắc hẳn chàng mong muốn tống mẹ đi cho rảnh, vậy ta sẽ tìm cách làm việc đó". Một hôm nàng bảo:

- Chàng ơi, mẹ mắng tôi lúc chàng đi vắng.

Người chồng không nói gì. Nàng suy nghĩ: "Ta sẽ chọc tức bà già và làm cho con trai bà ấy không chịu nổi mẹ nữa".

Từ đó nàng đem cháo cho bà hoặc quá nóng hoặc quá lạnh, hoặc quá mặn hoặc quá nhạt. Khi bà lão than phiền cháo quá nóng hay quá mặn, nàng đổ thêm nước lạnh đầy đĩa, rồi khi nghe cháo quá lạnh hoặc quá nhạt, nàng thường kêu to:

- Mới đây mẹ bảo quá nóng và quá mặn, ai chiều chuộng bà cho được.

Lúc tắm rửa, nàng thường dội nước quá nóng lên lưng bà già, nghe bà bảo:

- Con ơi, lưng mẹ bỏng rồi đấy!

Nàng liền dội nước thật lạnh lên bà mẹ, rồi khi nghe bà than phiền, nàng bịa chuyện với hàng xóm:

- Bà già này khi thì bảo nước quá nóng, khi thì bảo nước quá lạnh, ai còn chịu đựng được sự trơ tráo của bà ấy nữa?

Nếu bà già than phiền giường bà đầy rệp, nàng sẽ đem giường ấy ra, và giữ mạnh vạt giường của nàng lên đó rồi mang nó về chỗ cũ, bảo bà:

- Tôi đã giữ nó rồi.

Bà già hiền lành lại bị rận rệp cắn nhiều gấp đôi trước kia, nên phải ngồi suốt đêm và than phiền bị rệp cắn suốt đêm, nàng đáp lại:

- Giường mẹ mới được giữ hôm qua và hôm kia nữa, ai có thể chiêu chuộng mọi yêu sách của bà già này chứ?

Muốn làm cho con trai bà phản đối mẹ, nàng lại rải đóm dãi, tóc bạc khắp nơi, rồi khi chàng hỏi ai làm cho nhà cửa bừa bãi dơ bẩn như vậy, nàng thường bảo:

- Mẹ chàng làm đấy, nhưng nếu tôi bảo mẹ đừng làm vậy, thì mẹ lại la lối lên. Tôi không thể ở chung nhà với một bà chằn như vậy, chàng phải quyết định hoặc mẹ hoặc tôi ở lại đây thôi.

Chàng nghe nàng nói vậy liền bảo vợ:

- Nàng ơi, nàng còn trẻ và có thể ở nơi nào tùy ý, muốn đi đâu thì đi nhưng mẹ tôi già yếu, tôi là chỗ tựa của bà. Vậy nàng hãy đi về với người thân thuộc.

Khi nghe vậy nàng sợ hãi nghĩ thầm: "Chàng không thể xa cách người mẹ rất thân yêu đối với chàng. Còn nếu ta về nhà cũ, ta sẽ sống cuộc đời cô đơn khổ sở. Vậy ta muốn hòa giải với chồng và chăm sóc bà như xưa". Từ đó nàng làm đúng như thời trước.

Một hôm vị cư sĩ này đến Kỳ Viên nghe Pháp, đánh lễ bậc Đạo Sư xong, chàng đứng một bên. Bậc Đạo Sư hỏi xem có phải chàng vẫn không xao nhãng bốn phận cũ, và vẫn tận tụy chăm sóc mẹ già chăng.

Chàng đáp:

- Thưa vâng, Bạch Thế Tôn. Mẹ con đem về cho con một cô gái để làm vợ trái ý con, nàng ấy đã làm nhiều việc không xứng đáng như vậy.

Rồi chàng kể hết mọi việc cho Ngài nghe:

- Song nàng ấy không thể ly gián mẹ con với con được, nên bây giờ nàng ấy lại chăm sóc bà hết sức cung kính.

Bậc Đạo Sư nghe chuyện và bảo:

- Ngày nay ông không nghe theo lời vợ, nhưng ngày xưa ông đã bỏ mẹ vì nghe lời vợ xúi giục và nhờ ta đưa bà ấy về lại cho ông chăm nom.

*Rời theo lời thỉnh cầu của chàng, Ngài kể câu chuyện đời xưa.*

\*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, có một thanh niên trong gia đình nọ hết lòng chăm sóc mẹ già khi cha cậu từ trần, giống như phần duyên khởi chuyện này, các chi tiết cũng được nêu ra đầy đủ như trên. Nhưng trong trường hợp này, khi người vợ bảo nàng không thể sống với bà chằn kia và chàng phải quyết định một trong hai người phải ra đi, thì chàng theo lời vợ cho rằng mẹ mình có lỗi và bảo:

- Mẹ ơi, mẹ luôn gây chiến trong nhà này, từ nay mẹ đi sống nơi khác tùy ý mẹ.

Bà mẹ nghe vậy, vừa khóc vừa đi đến nhà bạn dâu đó, làm thuê chặt vật để sống qua ngày. Sau khi bà ra đi, con dâu bà mang thai sinh con trai, nên thường rêu rao với chồng và hàng xóm rằng việc sinh con ấy chưa hề xảy ra trước kia, khi còn có bà chằn ở trong nhà.

Sau khi sinh con, nàng bảo chồng:

- Tôi chưa bao giờ sinh con lúc mẹ chàng còn ở trong nhà, nay tôi đã có con: như thế chàng có thể thấy rõ bà ấy đúng là bà già chằn thuở trước rồi đó.

Bà già nghe chuyện sinh con trai được dâu bà xem là do bà ra khỏi nhà, liền suy nghĩ: "Chắc hẳn thần Công chánh đã chết trên đời này, vì nếu không phải như vậy, những kẻ này đã không sinh con trai và sống sung sướng sau khi đánh đuổi mẹ mình: Ta muốn làm lễ cúng tế thần Công chánh đã chết".

Vì vậy một ngày kia, bà đem mè xay, gạo cùng một cái nồi và muống nhỏ, bà ra nghĩa địa đốt lửa trong cái lò làm bằng ba sọ người, rồi bà xuống suối tắm rửa đầu mình, giặt áo quần xong trở lại nơi lò lửa, xoa tóc ra và bắt đầu vo gạo.

Thuở ấy Bồ-tát là Thiên chủ Sakka, và các Bồ-tát luôn chú tâm cảnh giác. Ngay lúc ấy ngài nhìn xuống trần gian và thấy bà già khốn khổ kia đang làm lễ cúng tế thần Công chánh như thể thần Công chánh đã chết. Muốn chứng tỏ uy lực của ngài trong sự cứu giúp bà, ngài giáng trần giả dạng một Bà-la-môn du hành trên đường, khi nhìn thấy bà, ngài rời đường cái đến đứng bên bà, bắt đầu câu chuyện bằng cách hỏi:

- Mẹ ơi, người ta thường không nấu cơm trong nghĩa địa. Mẹ định làm gì với com và mè này khi nấu xong?

Rồi ngài ngâm vần kệ đầu:

*1. Mặc áo trắng và tóc xõa vai,  
Kac-cà-ni lại nấu nồi sôi,  
Gạo mè bà rửa đặng kia đó,  
Bà có dùng không lúc chín rồi?*

Bà ngâm vần kệ thứ hai nói cho ngài biết:

*2. Đạo sĩ ơi, tôi chẳng muốn ăn  
Mè xay và cả món cơm hầm:  
Giờ đây đã chết thần Công chánh,  
Tôi muốn cúng dâng lễ tế thần.*

Thiên chủ, hiện thân của thần Công chánh, đáp vần kệ thứ ba:

*3. Khi quyết định, bà phải nghĩ suy:  
Bà nghe ai nói vọng ngôn kia?  
Ngài ngàn mắt ấy đầy uy lực,  
Công chánh Thần không thể chết đi.*

Nghe ngài nói, bà già ngâm đôi vần kệ tiếp theo:

*4. La-môn, tôi chứng kiến rành rành,  
"Công lý chết rồi." Tôi phải tin:  
Tất cả kẻ nào theo ác hạnh  
Hiện giờ hưởng đại phồn vinh.*

*5. Dâu của tôi ngày trước hiêm hoi,  
Đánh tôi, rồi lại để con trai,  
Nó thành bà chủ trong nhà ấy,  
Tôi bị lãng quên, bị bỏ rơi.  
Thiên chủ Sakka liền ngâm vần kệ thứ sáu:*

*6. Không phải đâu, ta sống mãi mà,  
Nay ta giáng thế, chính vì bà,  
Dâu bà đánh mẹ, song dâu cháu,  
Sẽ hóa tro trong lửa của ta.*

Nghe thế bà lão kêu to:

- Than ôi, ngài vừa nói gì thế? Tôi sẽ cố sức giúp cháu tôi khỏi chết.

Rồi bà ngâm vần kệ thứ bảy:

*7. Thiên chủ, mong sao hợp ý ngài,  
Vì tôi, ngài đến tự trên trời,  
Ước mong đôi trẻ và thằng cháu  
Được sống đời hòa thuận với tôi.*

Sau đó Thiên chủ Sakka ngâm vần kệ thứ tám:

*8. Ka-ti sẽ mãi nguyện, vì bà  
Bị đánh, song bà tin tưởng ta  
Công chánh, vậy cùng con, cháu nội  
Sống đời hòa thuận ở trong nhà.*

Bấy giờ sau khi nói xong, Sakka Thiên chủ hiện ra đủ mọi vẻ uy nghi của ngài, dùng thần lực đứng trên không và nói:

- Kaccàni, bà đừng sợ, thần lực của ta, con và dâu bà sẽ đến đây đem bà về nhà, hãy sống hòa thuận với chúng.

Rồi ngài trở về cõi của ngài.

Nhờ uy lực của Thiên chủ, con và dâu bà nghĩ đến mọi tính tốt của bà trước kia và đi tìm khắp thôn làng, họ thấy bà đã đi về phía nghĩa địa. Họ theo con đường ấy và gọi bà, khi gặp lại bà, họ quý xuống chân bà xin lỗi và được bà tha thứ lỗi lầm cũ.

Bà vui mừng chào đón cháu nội. Vì vậy cả bọn họ cũng hoan hỷ trở về nhà và từ đó sống chung với nhau.

*9. Với con dâu thảo lại vui mừng  
Bà lão Ka-ti đã sống chung,  
Thiên chủ giải hòa xung đột cũ,  
Cháu con săn sóc thật ân cần.*

Vần kệ này được cảm tác do Trí tuệ Tối thắng của đức Phật.

\*

*Sau pháp thoại, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Khi kết thúc các Sự Thật, vị cư sĩ được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).*

*Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*

*- Thời ấy, người cư sĩ phụng dưỡng mẹ mình là người đang phụng dưỡng mẹ ngày nay, người vợ thời ấy là người vợ thời nay và Sakka Thiên chủ chính là Ta.*

-ooOoo-

## **Chuyện thứ tư: Hiếu tử Sàma- Bạc chí hiếu**

(Trích từ chuyện số 540. Hiếu tử Sàma (Tiền thân Sàma))

\*

Ngày xưa, không xa thành Ba-la-nại, ở phía bên này sông, có một làng thợ săn và một làng nữa ở bên kia sông, mỗi làng có chừng năm trăm gia đình cư trú. Lúc bấy giờ có hai nhà thiện xạ trong hai làng đó là đôi bạn thân thích, họ giao ước với nhau từ trẻ rằng nếu đôi bên sinh con trai và con gái thì sẽ gả con cho nhau. Theo thời gian trôi, một cậu trai được hạ sinh trong nhà thiện xạ bên này sông và một cô gái sinh vào nhà thiện xạ kia. Cậu bé được đặt tên Dukùlaka vì khi sinh ra đời cậu được quấn trong lớp tã lót thật đẹp, còn cô gái được đặt tên là Parikà, vì cô sinh ra bên kia sông. Cả hai đều xinh đẹp với làn da óng ả như vàng và mặc dù được sinh ra trong làng săn bắn, chúng không hề sát sinh hại mạng. Khi cậu bé lên mười sáu tuổi, cha mẹ cậu bảo:

- Nay con, cha mẹ sẽ cưới vợ cho con.

Nhưng cậu là một người thanh tịnh từ Phạm thiên giới mới xuống đây, cho nên cậu bịt tai lại bảo:

- Con không muốn ở trong nhà, đừng nói chuyện ấy với con.

Rồi mặc dù cha mẹ cậu nói chuyện đó ba lần, cậu không tỏ ý ham thích chút nào. Còn nàng Parikà cũng vậy, khi cha mẹ nàng bảo:

- Con trai của ông bạn nhà ta thật khôi ngô với làn da óng ả như vàng, cha mẹ định gả con cho cậu ấy đây.

Nàng cũng bịt tai lại và trả lời như chàng trai kia. Vì chính nàng cũng xuống đây từ Phạm thiên giới. Cậu Dukùlaka bí mật gửi cho cô gái một lời nhắn nhủ: "Nếu nàng muốn sống đời vợ chồng thì hãy tìm đến một gia đình khác, vì ta không muốn như vậy". Và nàng cũng gửi cậu một lời nhắn nhủ tương tự như thế. Nhưng dù họ không đồng ý, cha mẹ họ vẫn cử hành hôn lễ. Thế là cả hai người sống riêng lẻ như các vị Phạm thiên, không hề sa vào bẽ ái dục. Dakùlaka không hề giết cá hay nai hươu, cũng không hề bán các thứ cá mà người khác mang đến cho cậu. Cuối cùng cha mẹ cậu bảo:

- Con sinh ra trong gia đình sẵn bản mà con lại không thích sống trong nhà, cũng không sát sinh hại vật, vậy con muốn gì?.

Cậu đáp:

- Nếu cha mẹ cho phép, con xin làm ả sĩ ngay ngày hôm nay.

Cha mẹ họ đều cho phép họ ngay lập tức. Thế là họ từ giã cha mẹ, ra đi dọc theo bờ sông Hằng, rồi rời bỏ sông Hằng, họ đi lên núi dọc theo sông Migasammata. Lúc bấy giờ cung của Sakka Thiên chủ bỗng nóng rực lên. Thiên chủ Sakka, sau khi xác định duyên cớ, liền bảo thân Vissakamma:

- Nay Vissakamma, có hai bậc Đại nhân đã xuất thế và đang đi vào núi Himavat, chúng ta phải tìm nơi trú ẩn cho họ, vậy hãy đi dựng am lá và cung cấp mọi vật dụng cần thiết cho cuộc đời tu hành của họ ở một nơi cách sông Migasammata chừng một phần tư dặm đường, xong rồi trở lại đây.

Thế là vị này đi chuẩn bị đủ mọi vật dụng giống như được mô tả trong Tiên thân Mùgapakkha, rồi trở về nhà; sau khi đã xua hết mọi súc vật có thể gây ồn ào khó chịu trong rừng và mở một con đường mòn gần đó. Hai vị ả sĩ thấy có đường mòn liền theo đó đến am. Khi Dukùlaka bước vào trong am, thấy đủ mọi vật dụng cần thiết liền kêu lên:

- Đây chính là lễ vật của Thiên chủ Sakka cúng dường ta.

Thế rồi Dukùlaka cởi áo ngoài ra, mặc vào chiếc y màu vỏ dẻ, đắp tấm da hươu qua một bên vai, cột túm tóc lại ra dáng một vị khổ hạnh, rồi cũng làm lễ truyền giới cho Parikà như vậy, xong rồi họ sống ở đó, tu tập lòng Từ thuộc về cõi Dục. Nhờ ảnh hưởng lòng Từ của họ đối với mọi vật, chim muông và thú rừng cũng khởi lên lòng từ ái đối với nhau, chứ không hề làm hại lẫn nhau.



Parikà lo kiếm nước và thức ăn, quét dọn am, làm đủ mọi việc cần thiết, rồi cả hai người đi kiếm đủ loại trái cây về ăn. Sau đó họ ở vào trong thảo am riêng của mình hành trì đủ mọi giới luật của đời Phạm hạnh. Thiên chủ Sakka cung cấp đủ mọi nhu cầu của họ.

Một ngày kia, ngài tiên tri được một hiểm họa sắp xảy ra cho họ: "Họ sẽ mất thị giác". Vì thế ngài tìm đến Dukùlaka, đánh lễ xong, ngồi xuống một bên, ngài bảo:

- Thưa Tôn giả, ta thấy trước một hiểm họa sắp đe dọa các Tôn giả, vậy các Tôn giả phải sinh một đứa con trai để phụng dưỡng các vị sau này, hãy đi theo đường lối của thế gian.

- Thưa Thiên chủ, tại sao ngài lại bảo vậy? Ngay cả khi chúng con còn ở chung một nhà trước kia, chúng con cũng đã chán ghét ái dục, giờ đây làm sao chúng con thực hiện điều ấy được khi chúng con đã vào rừng sống đời Phạm hạnh của kẻ xuất gia.

- Được rồi, nếu Tôn giả không muốn làm như ta nói, thì đợi đến lúc thuận tiện hãy lấy tay sờ rốn của Parikà.

Dukùlaka ưng thuận làm theo. Thiên chủ Sakka từ giả ra về. Bậc Đại Sĩ kể chuyện ấy với Parikà và đến lúc thời cơ thuận lợi, lấy tay sờ vào rốn Parikà. Ngay lúc ấy Bồ-tát từ Thiên giới xuống nhập vào bụng bà và bà mang thai từ đó. Sau mười tháng, bà hạ sinh một hài nhi da vàng óng, vì thế nên họ đặt tên là Suvannasàma (Hoàng Kim).

Lúc bấy giờ các nữ thần Kinnara (Khân-na-la: Ca thân của Sakka) ở núi bên kia đến chăm sóc Parikà lúc bà lâm bồn. Đôi cha mẹ này tắm rửa hài nhi xong đặt vào chồi lá và đi kiếm đủ loại trái cây. Trong khi họ ra ngoài, các nữ thần Kinnara đem hài nhi vào động của họ tắm rửa và đem lên đỉnh núi trang hoàng cho hài nhi đủ loại hoa, lấy chất sơn vàng đỏ xanh làm dấu đặc biệt trên thân thể, rồi đem về để lại trên giường trong chồi lá, sau đó Parikà về chồi cho con bú.

Họ yêu quý con, nâng niu chăm sóc con cho đến năm mười sáu tuổi, họ thường để con ở trong chồi rồi đi vào rừng kiếm củ và trái cây. Bồ-tát suy nghĩ: "Mối hiểm họa một ngày kia sẽ xảy ra". Ngài thường canh chừng con đường cha mẹ ngài đi ra.

Một ngày kia họ trở về lúc chiều tối sau khi đã nhặt củ và trái cây. Vừa đến gần chồi thì một đám mây lớn kéo tới. Họ vội ẩn mình dưới gốc cây trên một ổ kiến. Trong ổ kiến này có một con rắn độc. Lúc bấy giờ nước trên thân họ nhỏ giọt

xuống mang theo mùi mồ hôi đến mũi con rắn làm nó tức giận, thổi phà hơi độc lúc họ đứng đó để tấn công họ, khiến cho cả hai đều bị mù không nhìn thấy nhau được nữa. Dukùlaka gọi lớn Parikà:

- Mắt ta mù rồi, ta không thấy nàng nữa.

Họ bảo nhau trong khi quờ quạng đi quanh, khóc lóc và không sao tìm được lối về." Đòi trước ta đã phạm tội gì?" Họ nhủ thầm như vậy. Thuở tiền kiếp, họ sinh vào gia đình một y sĩ. Vị y sĩ đó chữa bệnh mắt cho một người giàu có, nhưng người này không chịu trả y phí, vị y sĩ tức giận nói với vợ:

- Ta phải làm sao đây?

Bà vợ cũng tức giận bảo:

- Ta không cần tiền của nó, cứ chế ra một thứ thuốc rồi bảo đó là thuốc chữa bệnh và ta làm mù mắt nó đi.

Vị y sĩ đồng ý làm theo lời vợ và chính vì tội này mà giờ đây cả hai đều bị mù lòa.

Lúc ấy bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Trước đây cha mẹ ta thường về vào giờ này, ta chẳng biết chuyện gì xảy ra cho cha mẹ ta, ta phải đi tìm mới được". Vì thế ngài ra đi tìm họ và gây nên một tiếng động. Họ nhận ra tiếng động ấy nên cũng làm một tiếng động đáp lại và vì lòng thương con, họ bảo con:

- Sàma oi, ở đây nguy hiểm lắm, đừng tới gần. Vì thế ngài đưa cho cha mẹ một cây dài, bảo họ cầm lấy đầu cây gây rồi đi lần về phía ngài. Ngài bảo với họ:

- Cha mẹ bị mù mắt vì duyên có gì?

- Khi trời mưa ta núp dưới gốc cây trên một tổ kiến, thế là ta bị mù mắt.

Nghe thế ngài biết ngay sự việc đã xảy ra. "Có lẽ ở đó có rắn độc, đang lúc nổi giận, nó phun nọc độc ra đấy". Khi ngài nhìn cha mẹ, ngài bật khóc rồi lại bật cười. Cha mẹ ngài hỏi tại sao, ngài đáp:

- Con khóc vì cha mẹ bị mù lúc còn trẻ, nhưng con lại cười vì từ đây con sẽ phụng dưỡng cha mẹ, cha mẹ đừng buồn, con sẽ chăm nom cha mẹ chu đáo.

Thế rồi ngài dẫn họ về chòi, buộc dây thừng tứ phía phân chia các gian để ở ban ngày và bandêm, các trai phòng và các phòng khác nữa. Từ ngày ấy ngài bảo cha

mẹ ở nhà, còn ngài đi kiếm củ và trái rừng. Buổi sáng dọn dẹp nhà cửa, đi lấy nước sông Migasammata về, nấu thức ăn và nước, rồi lấy nước rửa mặt đánh răng cho cha mẹ, đem đến cho cha mẹ đủ trái cây ngon ngọt. Khi cha mẹ súc miệng xong, ngài mới dùng. Ăn xong ngài chào cha mẹ, rồi được một đàn nai hộ tống, ngài vào rừng hái quả.

Sau khi hái quả cùng với đám nữ thần Kinnara trên núi, ngài trở về lúc chiều tối, nấu nước nóng tắm rửa chân tay cho cha mẹ rồi mang lại một mẻ chậu than hồng hơ ấm tay chân cha mẹ. Ngài đem đủ loại trái cây cho cha mẹ dùng. Cuối cùng ngài mới ăn phần mình và cất dọn các thứ còn lại. Cứ thế ngài chăm sóc cha mẹ mỗi ngày.

Lúc ấy có một vị vua tên Pilliyakkha trị vì tại Ba-la-nại. Vị này rất thích thịt thú rừng nên đã giao việc triều chính cho mẹ rồi nai nịt năm loại vũ khí đi vào núi Himavat săn bắn hươu nai để ăn thịt, tiến lần đến con sông Migasammata và cuối cùng tới nơi Sàma thường xuống mức nước. Thấy có vết chân hươu nai, vua dựng chỗ trú ẩn dưới các bụi cây màu ngọc bích, lấy tên tẩm thuốc độc vào, sẵn sàng giương lên và nằm mai phục.

Buổi chiều bậc Đại Sĩ đã hái trái cây xong, đem về lều, chào hỏi cha mẹ rồi nói:

- Con sẽ đi tắm và múc ít nước.

Ngài cảm bình, cả một đoàn nai vây quanh, ngài chỉ chọn ra hai con, buộc bình vào lưng chúng, rồi dẫn chúng đến nơi tắm sông. Nhà vua thấy ngài đến gần tự nhủ: "Suốt thời gian ta đi quanh quần nơi đây, ta chưa hề thấy bóng người nào cả, vậy đó là Thiên thần hay rắn thần? Bây giờ nếu ta đến gần hỏi nó ắt nó sẽ bay lên trời nếu đó là Thiên thần, hoặc sẽ độn thổ nếu đó là rắn thần. Nhưng ta có ở núi Himavat này mãi đâu, một ngày kia ta sẽ trở về Ba-la-nại. Lúc đó các quan đại thần sẽ hỏi ta có thấy được việc gì kỳ lạ trong thời gian ta lang bạt ở đây không. Nếu ta bảo họ ta có thấy một người như vậy như vậy, họ sẽ gạn hỏi ta tên nó là gì, nếu ta trả lời không biết thì họ sẽ chê trách ta; vậy thì ta cứ bắn nó cho bị thương, rồi hỏi nó sau".

Vừa lúc ấy, bầy nai đi xuống trước để uống nước rồi bước lên khỏi chỗ tắm. Sau đó Bô-tát chậm chậm bước xuống nước như thể một vị đại Trưởng lão đầy đủ giới luật uy nghi đang chuyên tâm đạt đại định, khoác bộ áo bằng vỏ cây và đắp tấm y bằng da nai qua một bên vai, nhắc bình lên mức đầy nước, rồi đặt trên vai trái. Ngay lúc này, vua thấy rằng đã đến thời, liền bắn mũi tên tẩm thuốc độc, làm bậc Đại Sĩ bị thương ở sườn bên phải, rồi mũi tên xuyên qua sườn bên trái.

Bây nài thấy ngài bị thương kinh hoàng chạy trốn, nhưng Suvannasàma, mặc dù bị thương nặng, vẫn hết sức giữ bình nước cho vững và cố định thân, ngài chậm chậm bước ra khỏi nước. Ngài đào cát chất lên một ụ cao, kê đầu lên hướng về phía chòi của cha mẹ, và ngài nằm xuống chẳng khác nào một bức tượng vàng trên bãi cát màu sáng bạc. Rồi hồi tưởng lại, ngài suy xét mọi việc đã xảy ra: "Ta không có kẻ thù nào trong vùng núi Himavat này, ta cũng không thù oán ai cả". Khi ngài nói như vậy, máu từ miệng ngài tuôn ra và vì không nhìn thấy vua, ngài liền ngâm kệ:

*1. Ai đó đang mai phục bắn mình,  
Khi ta đã múc nước đầy bình,  
Bà-la-môn, quý tộc, nô lệ,  
Ai ám hại ta chẳng biết danh?*

Rồi ngài ngâm thêm một vần kệ cho biết thịt của ngài vô dụng, không làm thức ăn được:

*2. Người chẳng thể nào ăn thịt ta,  
Cũng không thể sử dụng bao da,  
Sao người nghĩ lấy ta làm đích,  
Người đã tưởng đâu thắng lợi mà?*

Ngài lại ngâm thêm một vần kệ khác hỏi họ tên của vua:

*3. Người là ai, hãy nói con ai,  
Là gì ta sẽ gọi tên người,  
Tại sao người lại nằm mai phục?  
Thành thật xin người hãy trả lời.*

Khi nghe vậy, vua tự nhủ: "Mặc dù kẻ này đã bị ta bắn trọng thương bằng tên độc, vẫn không mảy mị ta, oán trách ta, lại còn nói năng dịu dàng như thể ru lòng ta vậy. Thôi ta đến xem sao". Thế là vua đến gần bên ngài và ngâm kệ:

*4. Chúa tể Kà-si quốc chính ta,  
Đại vương danh hiệu Pi-yak-kha,  
Ta rời ngôi báu vì thềm thịt,  
Thơ thân tìm nài rừng núi xa.*

*5. Tài thiện xạ ta thật khéo thay,  
Tâm ta can đảm chẳng lung lay,  
Chẳng rùng rấn thoát tên ta được  
Khi nó đã vào tâm bắn đây.*

Sau khi tự khen ngợi tài năng mình như vậy, vua hỏi gia thế của ngài:

*6. Người là ai đó vậy, con ai,  
Là gì ta sẽ gọi tên người?  
Và tên thân phụ cùng gia tộc,  
Tên của nhà người, hãy trả lời.*

Bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Nếu ta bảo rằng ta là Thiên thần hay dòng dõi các nữ thần Kinnara (Khẩn-la-na), hoặc bảo ta là một Sát-đế-ly hay thuộc một quý tộc tương tự, vị này sẽ tin ngay, nhưng ta phải nói sự thật". Vì thế ngài nói:

*7. Lúc ta sinh được gọi Sà-ma,  
Con thợ săn cùng khổ chính ta,  
Nay ở đây nằm trên đất lạnh,  
Người nhìn ta đã gặp nguy cơ.*

*8. Tên độc của người bắn trọng thương,  
Ta nằm đơn độc tựa linh dương,  
Nạn nhân người giết nhờ tài nghệ,  
Lăn lóc ta nay nhuộm máu hường.*

*9. Tên của người xuyên suốt thịt da,  
Theo từng hơi thở máu trào ra,  
Ngát ngư, ta vẫn còn than hỏi:  
Sao muốn giết người mai phục ta?*

*10. Người chẳng thể nào ăn thịt ta,  
Cũng không thể sử dụng bao da,  
Sao người nghĩ lấy ta làm đích,  
Người đã tưởng đâu thắng lợi mà?*

Khi vua nghe vậy, biết rằng không thể nói thật được, liền bịa một câu chuyện như sau:

*11. Một nai đã đến đứng vừa tầm,  
Ta nghĩ rằng ta sắp hưởng phần,  
Nhưng thấy người, nai kinh hoảng chạy,  
Với người, ta chẳng có lòng sân.*

Bậc Đại Sĩ đáp:

- Tại sao Đại vương nói vậy được? Cả vùng núi Himavat này không có nai nào thấy ta mà bỏ chạy:

*12. Từ khi ta mới biết suy tư,  
Nhớ lại thời xưa mãi đến giờ,  
Không thú mồi hay nai chạy trốn,  
Kinh hoàng khi gặp bước ta qua.*

*13. Từ lúc ta mang áo vỏ cây,  
Bỏ đặng sau chuỗi ngày thơ ngây,  
Không nai hay thú mồi đào tẩu,  
Khi thấy ta qua các lối này.*

*14. Các thú hoang kia chính bạn mình,  
Cùng ta phiêu bạt khắp rừng xanh,  
Nai này sao lại, như người nói,  
Khi thấy ta liền chạy hãi kinh?*

Khi vua nghe nói, liền nghĩ thầm: "Ta đã làm trọng thương con người vô tội này và lại còn nói dối, thôi ta phải thú tội mới được". Nghĩ vậy, vua nói:

*15. Chẳng có nai nào thấy Sà-ma,  
Sao ta nói dối quá dư thừa?  
Lòng ta tràn ngập niềm tham, hận,  
Và bắn đầu tên đó ấy, chính ta.*

Rồi vua nghĩ: "Suvanna không thể sống một mình trong rừng được, chắc phải có thân thích ở đây, để ta thử hỏi xem". Vì thế vua ngâm kệ:

*16. Sáng sớm từ đâu đến, bạn lành,  
Ai người bảo bạn phải cầm bình,  
Đổ đầy nước múc bờ sông ấy,  
Mang gánh nặng lui bước lộ trình?*

Nghe vậy, bậc Đại Sĩ cảm thấy một nỗi đau đớn vô cùng và ngâm vãn kệ trong khi máu trào ra từ miệng:

*17. Cha mẹ sống rừng vắng phía xa,  
Mù lòa chỉ lệ thuộc con thơ,  
Vì hai thân, đến bên bờ nước,  
Ta đổ đầy bình nước của ta.*

Rồi ngài tiếp tục than khóc số phận của cha mẹ:

*18. Đời sống chỉ như lửa chập chờn,  
Một tuần thực phẩm trữ không hơn  
Nếu không có nước ta đem lại,  
Yếu đuối, mù lòa chết thảm thương.*

*19. Ta chẳng sợ đau khổ tử vong,  
Ấy là số phận mọi loài chung,  
Sống không còn được nhìn thân phụ,  
Điều ấy khiến tâm trí hãi hùng.*

*20. Thời khắc lê thê nặng khổ buồn,  
Mẹ ta áp ủ nỗi sầu thương,  
Nửa đêm và cả khi trời sáng,  
Dòng lệ chảy như suối nước tuôn.*

*21. Thời khắc lê thê nặng khổ buồn.  
Cha ta áp ủ nỗi sầu thương,  
Nửa đêm và cả khi trời sáng,  
Dòng lệ chảy như suối nước tuôn.*

*22. Họ lang thang khắp chốn rừng hoang,  
Than vãn con đi quá muộn màng,  
Chờ đợi hoài công nghe tiếng bước,  
Hay chờ ta vượt tâm thân tàn.*

*23. Ý tưởng này, tên độc thứ hai,  
Đâm sâu hơn trước nữa, than ôi!  
Vì ta nằm tại đây chờ chết  
Không thể nhìn cha mẹ nữa rồi!*

Nhà vua nghe ngài than khóc, nghĩ thầm: "Người này phụng dưỡng cha mẹ hết lòng hiếu thảo tận tụy, ngay bây giờ đang lúc đau đớn mà cũng chỉ nghĩ đến cha mẹ, thật ta đã gây tội ác với một thánh nhân như vậy, làm sao ta an ủi được người đây? Khi ta đọa xuống địa ngục rồi thì ngài vàng có ích gì cho ta? Thôi ta nguyện phụng dưỡng cha mẹ người như người đã phụng dưỡng họ. Như thế cái chết của người không ảnh hưởng mấy đến họ". Liên sau đó vua nói lên quyết tâm của mình qua các vần kệ sau:

24. *Này hỡi Sa-ma dáng cát tường,  
Chớ nên tuyệt vọng ngập tâm hồn,  
Vì ta phụng dưỡng hai thân lão  
Trong cảnh cô đơn nặng khổ buồn.*

25. *Ta nay thành thạo với cây cung,  
Lời hứa ta cương quyết thủy chung,  
Ta sẽ thay người và phụng dưỡng  
Mẹ cha người sống ở trong rừng.*

26. *Ta sẽ đi tìm miếng thịt nai,  
Đủ dùng củ rễ, trái cây tươi,  
Rồi ta hầu hạ hai thân lão,  
Ta chính gia nô của các ngài.*

27. *Hiện nay hai vị ở rừng nào?  
Này hỡi Sa-ma, hãy nói mau,  
Ta thề bảo vệ, nuôi hai vị  
Như chính người làm tỵ bấy lâu.*

Bậc Đại Sĩ đáp:

- Thế thì tốt quá, xin Đại vương nuôi nấng cha mẹ ta dùm.

Rồi ngài chỉ đường cho vua:

28. *Nơi chón đầu ta đặt ở đây,  
Hai trăm tầm chạy giữa rừng cây,  
Con đường dẫn đến lều cha mẹ,  
Xin đến, làm ơn phụng dưỡng thay.*

Sau khi chỉ đường và kiên nhẫn chịu đựng đau đớn khủng khiếp vì lòng thương yêu cha mẹ, ngài kính cẩn chấp tay lại, thỉnh cầu vua một lần cuối hãy nuôi dưỡng cha mẹ thay mình:

29. *Cung kính lễ ngài, bậc Đại vương,  
Ngài đi như vậy đúng con đường,  
Mù lòa, cha mẹ ta đơn độc,  
Xin bảo vệ, nuôi dưỡng, đoái thương.*

30. *Kính lễ Ka-si Chúa thượng ôi,*



*Hai tay ta chấp khẩn cầu ngài,  
Nhân danh ta gửi về cha mẹ  
Lời nhắn nhủ ta đã nói rồi.*

Vua nhận lời ủy thác và bậc Đại Sĩ, sau khi nói xong lời nhắn nhủ cuối cùng, liền bất tỉnh.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

*31. Sà-ma với vẻ mặt hiền lương,  
Đã nói lời này với Đại vương,  
Rồi ngất lịm dần vì thuốc độc,  
Nằm mê man tựa bỏ thân tàn.*

\*

Từ trước đến giờ ngài cố gắng thoát ra những lời lẽ trên như thể người bị hụt hơi, nhưng đến đây tiếng nói đã đứt quãng vì toàn thân, tim óc, sinh lực của ngài đều lần lượt chịu tác động dữ dội của thuốc độc, nên miệng và mắt ngài khép lại, tay chân cứng đờ, toàn thân đẫm máu. Vua kêu lên:

- Người này đang nói với ta cho đến giờ phút này, bỗng dừng tại sao lại hết thở vô ra rồi kia? Các cơ quan đã ngưng hoạt động, thân thể đã cứng đờ, chắc chắn Sà-ma đã chết rồi,

Và không thể nào ngăn được sầu thương, vua đắm vào đầu than khóc thảm thiết.

\*

Đến đây bậc Đạo Sư ngâm kệ để làm sáng tỏ vấn đề này:

*32. Đau đớn nhà vua đã khóc than:  
- Trước kia chưa xảy đến tai nạn,  
Ta không hề biết già rồi chết,  
Trời hỡi, giờ ta biết rõ ràng!*

*33. Nay thấy mọi người phải chết thôi,  
Chính Sà-ma cũng chết, than ôi!  
Chàng vừa khuyên nhủ, lời trần trối,*

*Khi hấp hối từ già cõi đời.*

*34. Địa ngục đầy, ta đọa hiển nhiên,  
Thánh nhân bị giết đó, nằm yên,  
Mọi người thôn xóm nào ta gặp,  
Sẽ nói đồng thanh tội lỗi trên.*

*35. Sống ở rừng hoang vắng vẻ này,  
Họ tên ta có kẻ nào hay?  
Đây miền hiu quạnh không người ở,  
Ai sẽ nhắc ta mối nhục này?*

\*

Lúc bấy giờ có một nữ thần tên gọi Bahusodari ở tại núi Gandhamàdana (Hương Sơn) đã là mẹ của Bồ-tát cách đây bảy đời trước của ngài, vẫn thường tưởng nhớ đến ngài với tình mẹ thương con; nhưng ngày hôm đó vì ham tướng lạc thú thiên giới nên bà không nhớ đến ngài như thường lệ. Các bằng hữu của bà lại bảo bà đã đi dự hội họp trên thiên giới cho nên đã im hơi lặng tiếng.

Bỗng nhiên bà nghĩ đến ngài đúng lúc ngài đang bất tỉnh. Bà tự nhủ: "Việc gì đã xảy ra cho con ta?" và bà nhìn thấy vua Piliyakkha đã giết ngài bằng mũi tên tẩm thuốc độc bên bờ sông Migasammata, ngài đang nằm trên bờ cát, còn nhà vua đang than khóc thảm thiết. "Nếu ta không đến đó thì con ta sẽ chết, vua sẽ đau đớn lắm, còn cha mẹ Sà-ma sẽ chết đói, chết khát. Nhưng nếu ta đến, thì vua sẽ mang binh nước lại cho cha mẹ của con ta. Sau khi nghe họ nói, vua sẽ dẫn họ đến gặp con, rồi ta và họ sẽ cùng thành tâm thực hiện lời nguyện trang nghiêm để đánh tan chất độc trong thân thể Sà-ma cho con ta sống lại. Cha mẹ của con ta lại được sáng mắt ra và sau đó khi đã nghe Sà-ma thuyết giảng, vua sẽ làm bố thí lớn và được tái sinh lên cõi trời, vậy ta phải đi liền". Thế rồi bà đến bờ sông Migasammata, và tàng hình đứng trên không, thuyết Pháp cho vua nghe.

\*

Đến đây bậc Đạo Sư ngâm kệ để làm sáng tỏ vấn đề này:

*36. Thân nữ ản mình giữa cõi không,  
Ở trên thượng đỉnh của Hương Sơn,  
Rót vài câu kệ vào tai họ,  
Vì bởi xót thương vị chúa công:*

37.- Ngài đã tạo ra một ác hành,  
Tội kia đè nặng ở trên mình,  
Mẹ, cha, con thấy đều vô tội,  
Mũi tên ngài giết cả gia đình.

38. Đến đây ta bảo với ngài nào:  
Tìm chỗ trú an nương tựa vào,  
Cấp dưỡng người mù rừng vắng nọ,  
Tâm ngài sẽ hạnh phúc đường bao!

Nghe nữ thần dạy bảo, vua tin lời bà ngay rằng nếu đi phụng dưỡng hai kẻ mù lòa đó, vua sẽ được lên thiên giới. Vì thế vua quyết định: "Ta còn cần gì ngài vàng nữa, ta sẽ bỏ đi và hết lòng phụng dưỡng họ". Sau một hồi tuôn trào lời than khóc, vua cố nén nỗi sầu bi vì cho rằng Sàma đã chết thật rồi, vua làm lễ cung kính thi thể ngài với đủ loại hoa thơm, vẩy nước lên thi thể ngài, đi diễu quanh ba vòng, thân phía bên hữu hướng về thi thể và lễ bái khắp bốn phương. Rồi vua cầm bình nước đã được giao và đi về hướng nam, lòng nặng trĩu u sầu.

Đến đây, bậc Đạo Sư giải thích thêm qua vần kệ:

39. Sau một hồi tuôn lệ khóc than,  
Thương chàng xấu số nửa chừng xuân,  
Vua liền tiến lại cầm bình nước,  
Và hướng mặt đi đến phía nam.

\*

Nhà vua vốn là người mạnh khỏe, nên cầm bình nước cương quyết băng rừng đến am ẩn sĩ và cuối cùng cũng đến trước cửa am hiền giả. Hiền giả đang ngồi trong am, nghe tiếng chân người đến gần, phân vân không biết là ai, liền thốt lên lời kệ:

40. Ta đang nghe các bước chân này,  
Một kẻ nào đi đến lối đây,  
Không phải tiếng chân Sàma bước,  
Xin nói, thưa ngài, cho lão hay.

Vua nghe nói liền suy nghĩ: "Nếu ta bảo thật cho ông lão biết ta đã giết con ông và không nói rõ ta là vua thì họ sẽ phẫn nộ và mắng chửi ta, và lòng sân hận của ta sẽ nổi lên khiến ta xúc phạm đến họ, lại càng gây thêm tội ác; nhưng thường tình ai gặp vua mà lại không kính sợ, vậy ta phải nói cho họ biết". Vì thế vua đặt bình vào đúng chỗ, rồi đứng trước cửa am nói to:

41. *Kà-si Chúa tể chính là ta,  
Tên được gọi là Pi-yak-kha,  
Từ già ngói vì thềm món thịt,  
Săn nai, phiêu bạt chốn rừng già.*

42. *Có tài thiện xạ chính ta đây,  
Cương quyết lòng ta chẳng chuyển lay,  
Chẳng rấn thân nào hòng thoát khỏi,  
Một khi đã đến trong tâm tay!*

Lão hiền nhân chào mừng vua với tình thân hữu, và đáp lời:

43. *Kính mừng vạn tuế Đấng Quân vương!  
Hạnh ngộ ngài đi lạc bước đường,  
Chúa thượng vinh quang và vĩ đại,  
Sứ mạng gì xin được tỏ tường?*

44. *Tin-dook, pi-yal, các lá cây,  
Kà-su-mà trái ngọt ngào thay,  
Dù còn chỉ ít oi đôi chút,  
Chọn thứ thiệt ngon có sẵn đây.*

45. *Nước mát này từ dưới động sâu,  
Ẩn mình trên một ngọn đồi cao,  
Kính mời Chúa thượng, xin ngài ngự,  
Cầm lấy, uống vào thỏa ước ao.*

Vua nghe lời tung hô nọ liền nghĩ: "Nếu ta nói ngay với ông lão rằng ta vừa giết chết con lão thì thật là thất sách. Vậy ta phải khởi đầu câu chuyện như ta chẳng biết gì cả, rồi sẽ nói sau". Vì thế vua hỏi:

46. *Sao người mù lẩn quẩn rừng hoang,  
Các trái này đây ai đã mang?  
Người ấy phải là người sáng mắt,  
Hái nhiều loại tích trữ kho hàng.*

Lão hiền nhân ngâm hai vắn kệ sau cho biết hai vợ chồng lão không đi hái trái mà con trai đã mang về:

47. *Sà-ma, con trẻ tuổi hoa niên,  
Tầm thước, đẹp sao mắt ngắm xem,*

*Tóc dài, đen nhánh quanh đầu nọ,  
Cứ cuộn tròn trông thật tự nhiên.*

*48. Đem trái cây rồi lại bước ra,  
Vội đi đổ nước đầy bình ta,  
Sẽ quay trở lại tức thì đó,  
Đường đến bờ sông cũng chẳng xa.*

Vua đáp lời:

*49. Sà-ma hiểu tử của hai người,  
Người tả đẹp sao, tốt tuyệt vời,  
Ta đã giết chàng nằm ở đó,  
Tóc đen kia nhuộm máu hồng rồi!*

Chòi lá của Parikà gần đó, trong lúc bà ngồi nghe giọng nói của vua, bà lo ngại không biết việc gì đã xảy ra và khi đi đến gần men theo sợi dây thừng, bà kêu lên:

*50. Cho biết là ai, Du-kù-la,  
Nói rằng con bị giết, Sà-ma,  
"Sà-ma đã chết", đây tin dữ,  
Như xẻ làm đôi tim của ta!*

*51. Như thế chòi cây sung trẻ non,  
Bị cơn gió mạnh xé lìa tan,  
"Sà-ma đã chết", nghe tin ấy,  
Đau khổ làm ta nát ruột gan.*

Lão nhân khuyên nhủ bà:

*52. Đây là Chúa tể nước Kà-si,  
Cung ác của ngài đã giết đi,  
Con của chúng ta bên bến nước,  
Song ta đừng có rửa nguyên gì.*

Parikà đáp lại:

*53. Chỗ dựa, con yêu, độc nhất đời,  
Trông mong, chờ đợi mãi không thôi,  
Sao tâm chứa đủ niềm căm hận,  
Với kẻ ra tay giết hại người?*

Lão nhân nói lớn:

*54. Chỗ dựa, con yêu độc nhất đời,  
Trông mong, chờ đợi mãi không thôi,  
Nhưng hiền nhân cảm ta cảm hận,  
Vớ kẻ ra tay giết hại người!*

Rồi cả hai ông bà đều lớn tiếng khóc than đấm ngực tán thán công đức của Bồ-tát.  
Lúc đó vua cố hết sức an ủi hai vị:

*55. Thôi đừng khóc nữa, ta van người,  
Vì trẻ Sà-ma bạc phận rồi,  
Ta sẽ phụng thờ hai vị mãi,  
Đừng buồn như thế quá đơn côi.*

*56. Ta đây thành thạo với cây cung,  
Lời hứa ta cương quyết thủy chung,  
Ta sẽ hầu bên hai vị mãi.  
Và nuôi hai vị ở trong rừng.*

*57. Ta sẽ đi tìm miếng thịt nai,  
Đủ dùng củ, rễ, trái cây tươi,  
Rồi ta hầu hạ bên hai vị,  
Ta chính gia nô của các người,*

Hai ông bà lão liền phản đối vua:

*58. Chuyện này chẳng phải đạo, Quân vương,  
Chẳng thích hợp đâu, trái lẽ thường,  
Ngài chính là Quân vương hợp pháp,  
Chúng thần xin đánh lễ đôi chân.*

Khi nghe vậy vua rất hoan hỷ nghĩ thầm: "Thật kỳ diệu thay! Họ đã không mở lời hung hăng trách mắng ta là kẻ gây tội lỗi, lại còn tiếp đón ta thật ân cần". Rồi vua ngâm kệ:

*58. Sơn nhân tuyên bố lẽ công bằng,  
Tiếp đón như vậy thật chí thân,  
Ngài chính từ đây cha của trẫm,  
Và bà là mẹ của thần dân.*

Cả hai ông bà đều cung kính giơ tay lên trời thỉnh cầu vua.

- Chúng tôi không dám nhờ Đại vương phụng dưỡng, chỉ mong Đại vương cầm đầu cây gậy dẫn chúng tôi đến chỗ Sà-ma nằm.

Rồi họ ngâm hai vần kệ:

*59. Kà-si Chúa tể thật huy hoàng!  
Ngài sẽ làm dân tộc phú cường,  
Xin hãy đưa ta đi đến chỗ,  
Sà-ma yêu quý của ta nằm.*

*60. Tại đó, ta quỳ xuống dưới chân,  
Chúng ta sờ mắt, mũi, toàn thân,  
Chúng ta quyết đợi chờ thân chết,  
Kiên nhẫn bên con mãi đến cùng.*

Trong lúc họ đang nói chuyện thì mặt trời lặn. Vua nghĩ thầm: "Bây giờ nếu ta đưa họ đến đó, họ sẽ tan nát cõi lòng trước cảnh đau thương và nếu ba mạng người chết vì ta, thì chắc chắn ta sẽ đọa vào địa ngục. Thôi ta đừng dẫn họ đến đó nữa". Thế rồi vua ngâm ba vần kệ này:

*61. Một vùng đầy dã thú săn mồi.  
Như tận cùng biên giới cõi đời,  
Chính chỗ Sà-ma nằm hiện tại,  
Như vàng trắng rụng xuống trần rồi.*

*62. Một vùng đầy dã thú săn mồi.  
Như tận cùng biên giới cõi đời,  
Chính chỗ Sà-ma nằm hiện tại,  
Như vàng duong rụng xuống trần rồi.*

*62. Ở chốn tận cùng của thế gian,  
Chàng nằm, bụi, máu, phủ lên chàng,  
Vậy nên ở lại trong am thất,  
Đừng mạo hiểm trong chốn núi ngàn.*

Hai ông bà đáp lời chứng tỏ lòng gan dạ của họ:

*64. Mặc loài dã thú phá tan hoang,  
Hàng vạn triệu con cứ ngập tràn,*

*Ta chẳng sợ đâu bày dã thú,  
Chúng không thể hại đến thân tàn.*

Như thế vua không thể ngăn cản họ được, đành phải cầm tay dắt họ đến đó.

Khi đến nơi, vua bảo:

- Con trai của hai vị nằm đây rồi.

Ông lão liền áp đầu vào lòng con và bà mẹ gục đầu xuống chân con khóc lóc thảm thiết.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ này để làm sáng tỏ vấn đề;

*65. Lám bụi và tan nát ruột gan,  
Vừa nhìn cảnh tượng Sà-ma nằm,  
Họ quỳ xuống giống như nhìn thấy,  
Vàng nhạt nguyệt rơi rụng xuống trần;  
Cha mẹ giơ cao đôi tay họ,  
Khóc than thật thống thiết muôn phần.*

*66. -Phải chăng con ngủ hời Sà-ma,  
Con giận hờn, quên cả mẹ cha?  
Hãy nói việc gì làm mệt trí,  
Khiến con nằm chẳng trả lời ta?*

*67. Ai sẽ, bây giờ, kết tóc ta,  
Rồi ai sẽ phủi bụi trong nhà,  
Khi Sà-ma chẳng còn đây nữa,  
Ở lại chỉ hai kẻ mắt lòa?*

*68. Ai sẽ quét sàn cho chúng ta,  
Ai đem nước nóng, lạnh bây giờ,  
Ai tìm củ, quả rừng về nữa,  
Cô độc, già, mù cả mẹ cha?*

Bà mẹ than khóc đấm ngực hồi lâu, rồi suy xét kỹ nỗi sầu thương của mình, bà tự nhủ: "Tất cả chuyện đau thương này là do con ta bị hôn mê vì chất độc quá mạnh,



vậy ta phải thành khẩn thề nguyện để giải độc cho con". Vì thế bà thực hiện một lời thề Chân lý qua các vần kệ sau:

70. Nếu quả thật là thưở trước đây,  
Sà-ma luôn sống chánh chân đây,  
Cầu mong thuốc độc trong dòng máu,  
Mất hết hiệu năng, vô hại ngay.

71. Nếu thưở trước con nói thật chân,  
Ngày đêm lo phụng dưỡng song thân,  
Cầu mong thuốc độc trong dòng máu,  
Mất hết công năng, hạ xuống dần.

72. Công đức ngày xưa đã tạo ra,  
Chính ta và cả lão thân gia,  
Cầu mong giải độc cho tan hết,  
Con trẻ quý yêu được tỉnh ra.

Sau khi bà trang nghiêm thề nguyện như vậy, Sàma bồng nghiêng mình và khi ông cha cũng thành khẩn thề nguyện như vậy thì Sàma xoay người sang phía bên kia. Sau đó nữ thần cũng lập lại lời thề nguyện trang nghiêm như vậy.

Bậc Đạo Sư giải thích thêm qua các vần kệ:

73. Thần nữ ẩn mình giữa cõi không,  
Ở trên thượng đỉnh của Hương Sơn,  
Thực hành lời nguyện cầu chân lý,  
Vì với Sà-ma, dạ xót thương.

74. -Ở đây trên thượng đỉnh Hương Sơn  
Ta đã chọn đời sống độc đơn,  
Trong chốn rừng sâu thăm thẳm ấy  
Mọi loài hoa tỏa ngát hương thơm.

75. Không có một ai giữa thế nhân,  
Còn thân thiết đối với ta hơn,  
Vì đây quả thật là chân chánh,  
Mong chất độc trong máu thoát dần.

76. Trong khi thương xót họ thay phiên,

*Chứng thực trang nghiêm, họ phát nguyện,  
Kìa thấy Sà-ma vùng đứng dậy,  
Xinh tươi, cường tráng, thật hồn nhiên.*

Thế là bậc Đại Sĩ đã phục hồi khỏi vết trọng thương, cha mẹ ngài lại phục hồi thị giác, bình minh cũng vừa xuất hiện. Các phép lạ ấy xảy ra cùng một lúc tại chốn am tranh nhờ thần lực của tiên nữ. Đôi cha mẹ vui mừng không sao kể xiết khi thấy mình sáng mắt ra và con trai họ đã phục sinh . Lúc ấy Sà-ma ngâm kệ này:

*77. Con chính Sà-ma được vạn an,  
Nhìn con trước mặt, hãy hân hoan,  
Hãy lau khô hết đôi dòng lệ,  
Và đón chào con, hạnh phúc tràn.*

*78. Vạn tuế, cầu mong bậc Đại vương,  
Phước phần phục vụ lệnh ngài luôn,  
Ngài là chúa tể thần dân đó,  
Ước nguyện gì xin hãy tỏ tường.*

*79. Tin-duk, pi-yal, ma-dhuk tươi,  
Trái cây quý hiếm nhất, xin mời,  
Dâng lên thượng khách, ngon như mật.  
Ngài ngự dùng cho thỏa ý ngài*

*80. Nước mắt đây từ dưới động sâu  
Ẩn mình trên một ngọn đồi cao,  
Suối trong làm dịu ngay cơn khát,  
Ngài ngự dùng cho thỏa khát khao.*

Vua nhìn cảnh tượng kỳ diệu này liền nói to:

*81. Ta lạ lùng kinh ngạc biết bao,  
Ta không thể nói hướng phương nào,  
Một giờ trước thấy chàng nằm chết,  
Nay sống dậy đây thật nhiệm mầu!*

Sà-ma nghĩ thầm: "Vua tưởng ta đã chết, vậy ta phải giải thích rõ là ta vẫn còn sống" và ngài nói:

*82. Một người đầy đủ các công năng,  
Tình cảm, tâm tư chẳng thoát thân,*

*Vì bất tỉnh là ngưng hoạt động,  
Người ngoài tưởng kẻ ấy từ trần.*

Rồi muốn cho hiểu rõ ý nghĩa thật sự của chuyện này, ngài ngâm kệ thuyết pháp:

*83. Các thế nhân theo Pháp chánh chân,  
Chăm nuôi cha mẹ lúc gian truân,  
Chư thiên nhìn thấy lòng con hiếu,  
Và đến chữa lành các bệnh luôn.*

*84. Các thế nhân theo Pháp chánh chân,  
Chăm nuôi cha mẹ lúc gian truân,  
Chư thiên thế giới này ca tụng,  
Đòi kẻ cõi thiên hưởng phước phần.*

Vua nghe vậy nghĩ thầm: "Thật kỳ diệu thay, ngay cả các thiên thần cũng xuống trần chữa lành bệnh cho người phụng thờ cha mẹ, khi kẻ này bị bệnh hoạn, chàng Sà-ma này thật vinh quang vượt bậc".

Rồi vua ngâm kệ:

*85. Ta lạ lòng kinh ngạc biết bao,  
Ta không thể thấy hướng phương nào,  
Sà-ma, ta đến nhờ chàng giúp,  
Chàng chính là nơi ta trú vào.*

Lúc ấy bậc Đại Sĩ nói:

- Tâu Đại vương, nếu Đại vương muốn lên thiên giới và hưởng an lạc ở đó, thì Đại vương phải thực hành Mười phận sự như sau:

Rồi ngài ngâm kệ về vấn đề này:

*86. Trước tiên là đối với song thân,  
Ngài phải làm tròn phận sự luôn,  
Phận sự hoàn thành trên cõi đất,  
Sẽ đưa ngài đến cõi Thiên nhân.*

*87. Đối với vương phi, với các con,  
Phải làm tròn phận sự, Quân vương,  
Phận sự hoàn thành trên cõi đất,*

*Sẽ đưa ngài đến cõi Thiên nhân.*

*88. Với thân bằng và các triều thần,  
Binh sĩ trong tất cả đạo quân,  
Với các thôn làng và thị trấn,  
Giang sơn ngài với mọi tùy tùng.*

*89. Với người thanh tịnh, Bà-la-môn,  
Ấn sĩ, thú, chim, hỡi Chúa công,  
Phận sự hoàn thành trên cõi đất,  
Sẽ đưa ngài đến cõi thiên thân.*

*90. Phận sự tròn đem lại phước ân,  
Phạm thiên, Đế Thích, các thiên thân,  
Nhờ làm phận sự đây an lạc,  
Vậy phải hoàn thành phận thế nhân.*

Sau khi thuyết giảng Thập vương pháp cho vua xong, bậc Đại sĩ còn thuyết giảng thêm nhiều pháp nữa và dạy vua giữ Năm giới. Vua cuối đầu tín thọ lời thuyết giảng và sau khi cung kính từ tạ ra về, liền trở lại Ba-la-nại thực hành đại bố thí cùng nhiều công đức khác, rồi đi theo nghiệp của mình cùng với triều thần gia nhập hội chúng thiên giới. Còn Bồ-tát cùng với cha mẹ ngài đều đạt các Thắng trí và nhiều cấp độ Thiên chứng khác nhau, rồi đi lên cõi Phạm thiên.

\*

*Sau khi thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư bảo:*

*- Nay các Tỷ-kheo, người hiền phụng dưỡng cha mẹ là một phong tục tối cổ.*

*Rồi ngài tuyên thuyết các Sự Thật (sau đó vị Tỷ-kheo đắc quả Dự-Lưu) và nhận diện tiền thân:*

*- Vào thời ấy, vua là Ananda (A-nan), nữ thân là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà), người cha là Kassapa (Ca-diếp), người mẹ là Bhaddakàpilani và Sàma chính là Ta.*

## **Chuyện thứ năm: Hiền giả Sona và Nanda**

(Trích từ chuyện số 532. Chuyện hai hiền giả Sona - Nanda (Tiền thân Sona - Nanda)

*Nhạc thân, Thiên tử, phải ngài chăng?...*

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc đang trú tại Kỳ Viên, về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình.*

*Hoàn cảnh đưa đến chuyện này cũng tương tự như trong Tiền thân Sàma (số 540, tập VII). Nhưng vào dịp này, bậc Đạo Sư bảo:*

*- Nay các Tỷ-kheo, chớ xúc phạm Tỷ-kheo này. Các bậc hiền trí đời xưa, dù được thỉnh cầu thống trị toàn cõi (Diêm-phù-đề), cũng đã từ chối việc ấy và phụng dưỡng song thân.*

*Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.*

\*

Một thuở nọ, thành Ba-la-nại được mệnh danh là Brahmavadhana. Thời ấy, vua Manoja trị vì ở đó, và một Bà-la-môn kia có thế lực và giàu sang, với tài sản lên đến tám trăm triệu đồng, nhưng không có con thừa kế. Bà vợ Bà-la-môn ấy vắng lời chồng đi cầu tự.

Lúc ấy Bồ-tát từ giã Phạm thiên giới và nhập mẫu thai bà; vào ngày sinh, ngài được gọi tên Sona nam tử. Vào thời ấu nhi đã biết chạy một mình, một vị Thiên khác từ giã Phạm thiên giới và cũng nhập mẫu thai bà. Lúc ra đời, vị ấy được gọi là Nanda nam tử.

Ngay khi hai nam tử đã được dạy đủ các Thánh điển Vệ đà và thông thạo mọi môn học thuật, vị Bà-la-môn nhìn thấy hai con trai mình đầy đủ hảo tướng biết bao, liền bảo vợ:

- Nay phu nhân, chúng ta cần sắp đặt việc hôn nhân cho nam tử Sona.

Bà vợ chấp thuận ngay và thông báo việc này cho con trai. Chàng đáp:

- Con sống đời gia đình thế này là vừa đủ rồi. Bao lâu cha mẹ còn sống, con muốn phụng dưỡng cha mẹ; đến khi cha mẹ qua đời, con muốn lui về vùng Tuyết Sơn và thành người tu khổ hạnh.

Bà mẹ kể chuyện này với vị Bà-la-môn và khi họ nhắc đi nhắc lại nhiều lần nhưng không thuyết phục được con, liền bảo Nanda:

- Này con yêu, con hãy yên bề gia thất.

Chàng đáp:

- Con không muốn lượm những vật mà anh con đã vứt bỏ như thể một cục đờm. Con cũng nguyện khi cha mẹ từ trần, con cùng anh con gia nhập hội chúng khổ hạnh.

Song thân suy nghĩ: "Nếu các con ta, dù còn thanh xuân, đã từ bỏ mọi dục lạc thân xác thì chúng ta lại càng phải sống đời khổ hạnh". Và hai vị bảo:

- Này con yêu, sao lại nói chuyện làm người tu khổ hạnh sau khi cha mẹ qua đời? Cả nhà ta đều muốn cùng phát nguyện xuất gia.

Khi trình vua về mục đích của mình, họ quyết định phân phát tất cả tài sản theo cách bố thí, giải phóng các gia nhân nô tỳ và đem tặng những tài sản xứng đáng thích hợp với đám thân quyến, rồi sau đó cả bốn vị khởi hành từ kinh thành Brahmavadhana đến lập thảo am trong vùng Tuyết Sơn ở một khu rừng đầy an lạc, cạnh một hồ nước được phủ năm loại sen, các vị sống đời khổ hạnh.

Hai anh em đồng săn sóc cha mẹ. Từ sáng sớm, hai vị đưa tắm xỉa răng và nước súc miệng cho song thân. Hai vị lại quét dọn cả am thất, đem nước uống, dầu rừng ngọt ngào để cha mẹ ăn, nước nóng, nước lạnh để tắm, kết tóc cha mẹ thành từng búi, xoa dầu thơm vào chân cùng phục dịch mọi việc tương tự.

Thời gian cứ trôi qua như thế, hiền giả Nanda suy nghĩ: "Ta sẽ dâng đầy đủ mọi loại trái cây làm thức ăn cho cha mẹ". Thế là bất cứ loại trái cây nào hái được tại chỗ ấy ngày hôm trước và hôm trước đó nữa vị ấy đều đem dâng cha mẹ sáng sớm hôm sau. Hai vị dùng trái cây xong liền súc miệng và giữ giới kiêng ăn.

Còn hiền giả Sona đi thật xa để hái trái chín ngọt về dâng cha mẹ. Hai vị liền bảo:

- Này con yêu, chúng ta đã ăn từ sáng các thứ em con mang về và bây giờ chúng ta đang kiêng ăn nên không cần thứ trái cây này nữa.

Vì thế các thứ trái cây của ngài không được dùng và phải bỏ phí cả. Ngày hôm sau và sau đó nữa cũng vậy.

Và thế là do chứng đắc Năm Thắng trí, ngài đã du hành thật xa để đem trái cây về, nhưng song thân từ chối phần ấy. Sau đó bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Cha mẹ ta giờ đây rất yếu ớt, và Nanda lại đem về toàn trái cây chưa chín hoặc mới chín cho cha mẹ ăn. Nếu thế này mãi, cha mẹ sẽ không sống lâu. Ta quyết ngăn cản em ta làm việc này". Vì vậy ngài bảo em:

- Nay Nanda, từ nay về sau, khi em đem trái cây, em phải đợi đến lúc ta về, và hai chúng ta đều muốn dâng cha mẹ các thức ăn cùng một lần.

Mặc dù đã được bảo vậy, Nanda vẫn muốn làm công đức riêng một mình, nên không quan tâm lời anh dặn. Bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Nanda hành động không đúng khi bất tuân lời ta. Ta muốn đuổi nó đi xa".

Rồi nghĩ rằng tự ngài muốn chăm sóc cha mẹ, ngài bảo:

- Nay Nanda, em đã bỏ qua lời răn dạy và không lưu tâm đến lời nói của bậc trí. Ta là huynh trưởng. Cha mẹ thuộc về trách nhiệm của ta. Ta muốn chỉ mình ta săn sóc cha mẹ. Em không thể ở đây được nữa. Hãy đi nơi khác.

Rồi ngài búng các ngón tay vào mặt em. Sau khi bị đuổi như vậy, Nanda không thể nào ở lại trước mặt anh nữa, liền đến từ giã cha mẹ và thừa hết mọi việc xảy ra.

Sau đó lui về an thất riêng, ông chú tâm Thiên định và ngay hôm ấy, ông phát khởi Năm Thắng trí và Tám Thiên chứng. Ông suy nghĩ: "Ta có thể đi tìm loại cát quý từ chân núi Sineru (Tu-di) về rải khắp thảo am của anh ta và xin anh ta thứ lỗi; và nếu anh ta chưa hồi tâm, ta sẽ đi tìm nước hồ Anottata về xin anh ta thứ lỗi; và nếu anh ta cũng chưa hồi tâm bằng cách ấy, giả sử vì chư Thiên, anh ta không tha thứ cho ta, thì ta sẽ đem Tứ Thiên vương và Thiên chủ Sakka ra xin anh ta thứ lỗi; và nếu anh ta cũng chưa hồi tâm, ta sẽ mang vị đại đế Manoja của toàn cõi Diêm-phù-đề, cùng các vương hầu khác ra xin anh ta thứ lỗi. Làm như vậy, danh tiếng về đức hạnh của anh ta sẽ vang dậy cả khắp Diêm-phù-đề, và sẽ sáng ngời mọi nơi như đôi vàng nhật nguyệt".

Lúc bấy giờ, nhờ thần lực, ông bay xuống kinh thành Brahmavaddhana đến trước cung môn của vua và dâng sớ lên tâu vua:

- Có một vị khổ hạnh muốn yết kiến Đại vương.

Vua phán:

- Một vị khỏ hạnh muốn gặp ta làm gì chứ? Chắc vị ấy đến khát thực.

Vua truyền bảo đem cơm cho ông, nhưng ông không dùng chút nào. Rồi vua bảo cho gạo, y phục và các loại củ khoai, môn, nhưng ông cũng không muốn gì cả. Cuối cùng vua gửi một sứ giả đi hỏi tại sao ông đến, ông đáp sứ giả:

- Bàn đạo đến để hầu hạ đức vua.

Khi nghe vậy, vua gửi lời nhắn lại:

- Ta thiếu gì nô tỳ, bảo vị ấy hãy làm phận sự của một ẩn sĩ khỏ hạnh.

Nghe vậy, ông nói:

- Nhờ thần lực riêng, bàn đạo sẽ được quyền thống trị toàn cõi Diêm-phù-đề, và xin dâng tất cả lên Đại vương của các vị.

Vua nghe vậy liền suy nghĩ: "Quả thật các vị khỏ hạnh rất thông thái. Chắc hẳn các vị ấy biết được vài mưu thần".

Sau đó vua triệu ông vào yết kiến, mời ông ngồi lên bảo tọa, kính lễ và hỏi:

- Thưa Thánh giả, chúng tâu với trẫm rằng ngài sẽ được quyền thống trị toàn cõi Diêm-phủ-đề và muốn ban quyền ấy cho trẫm phải chăng?

- Tâu Đại vương, quả vậy.

- Làm thế nào Thánh giả đạt được việc ấy?

- Tâu Đại vương, không cần đổ một giọt máu của ai cả, dầu là một giọt vừa đủ cho con ruồi tí hon hút được, cũng không cần tiêu phí kho báu của Đại vương, chỉ cần nhờ thần lực của riêng mình, bàn đạo sẽ chiếm quyền thống trị và dâng hết lên Đại vương. Chỉ cần ngay lập tức không chút trì hoãn, Đại vương phải khởi hành ngay hôm nay.

Vua tin lời ấy và khởi hành ngay với một đạo quân hộ tống. Nếu đạo quân gặp trời nóng, hiền giả Nanda dùng lực thần tạo bóng cây khiến cho trời mát. Nếu trời mưa, ông không để cho mưa rơi xuống đạo quân. Ông ngăn cản luồng gió oi nồng. Ông phá bỏ gai góc trên đường đi cùng các thú hiểm nguy khác. Ông làm cho



con đường bằng phẳng như vòng tròn dùng trong pháp môn thiền Kasina, rồi trải một tấm da, ông ngồi kiết-già trên không và cứ thế tiến dần phía trước đạo quân.

Theo cách này, trước tiên ông cùng đạo quân trên đến vương quốc Kosala, đóng trại gần kinh thành, gửi sứ lên vua Kosala hoặc báo tham chiến hoặc đầu hàng trước uy lực của ông. Vua nổi trận lôi đình, quát:

- Thế thì trăm không phải là quốc vương hay sao? Trăm sẽ chinh phạt các ngươi.

Vua dẫn đầu bốn đạo quân và hai phe lâm trận. Hiền giả Nanda trải tấm da hươu ra ngồi giữa hai đạo quân, dùng tấm da bắt hết mọi mũi tên do hai phe chiến đấu bắn ra, nên không có một ai trong quân đội nào bị thương vì trúng tên cả. Đến khi tất cả số tên của họ đều dùng hết, hai đạo quân đứng ngẩn ngơ không còn biết nương tựa vào đâu nữa.

Rồi Hiền giả Nanda đến yết kiến vua Kosala và trấn an vua:

- Tâu Đại vương, xin đừng lo âu tuyệt vọng, không có nguy cơ nào đe dọa Đại vương cả. Vương quốc vẫn thuộc về Đại vương. Chỉ cần Đại vương thân phục vua Manoja thôi.

Vua tin lời hiền giả nói và thỏa thuận điều ấy. Sau đó dẫn vua ấy đến yết kiến vua Manoja, hiền giả Nanda thưa:

- Tâu Đại vương, quốc vương Kosala xin thân phục Đại vương. Hãy để yên quốc độ ấy như cũ.

Vua Manoja sẵn sàng chấp thuận và nhận sự quy phục ấy. Vua cùng hai đạo quân tiến đến quốc độ Anga và chiếm Anga, sau đó chiếm Magadha trong quốc độ có tên ấy và nhờ các phương cách này, vua trở thành bá chủ của mọi quốc vương toàn cõi Diêm-phù-đề, rồi được chư hầu hộ tống đi thẳng đến thành Brahmavaddhana.

Bảy giờ, vua chiếm được mọi quốc độ từ các vua này trong bảy năm, bảy tháng, bảy ngày. Từ mỗi kinh thành, vua truyền đem đủ thức ăn loại cứng, loại mềm và mời một trăm lễ một quốc vương nâng chén rượu khải hoàn suốt bảy ngày đại lễ hội.

Hiền giả Nanda suy nghĩ: "Ta không muốn xuất hiện trước mặt vua cho đến khi ngài đã hưởng mọi lạc thú của vương quyền thống trị trong bảy ngày".

Rồi khi đi khát thực trong xứ Bắc Kuru, Hiền giả an trú suốt bảy ngày ở Tuyết Sơn, ngay cửa vào Kim Động.

Phân hoàng đế Manoja, vào ngày thứ bảy, sau khi ngắm cảnh đại vinh quang quyền lực của mình, tự nghĩ: "Cảnh huy hoàng này không phải do cha mẹ ta hay người khác trao tặng. Nó xuất phát từ ẩn sĩ Nanda và rõ ràng đã bảy ngày trôi qua từ khi ta thấy ngài. Không biết nay vị hiền hữu đã ban ta cảnh huy hoàng này đang ở đâu trên đời này?". Và vua nhớ đến hiền giả Nanda.

Còn Hiền giả Nanda khi biết vua đang nhớ mình, liền xuất hiện trước vua trên không. Vua suy nghĩ: "Ta không biết vị khổ hạnh này là người phạm hay thần thánh. Nếu là người phạm, ta sẽ dâng ngài quyền thống trị khắp cõi Diêm-phù-đề. Còn nếu ngài là thần thánh, ta sẽ bày tỏ lòng tôn kính xứng đáng với ngài.

Và để thử vị ấy, vua ngâm vần kệ đầu:

*1. Nhạc thân, Thiên tử, phải ngài chẳng,  
Hay ngẫu nhiên ta gặp Ngọc hoàng,  
Hoặc một người thân thông quảng đại,  
Ngự bao thành trị thật vinh quang.  
Nay ta ao ước ngài cho biết  
Quý tánh phương danh thật rõ ràng.*

Nghe lời vua, Hiền giả Nanda ngâm vần kệ thứ hai nêu rõ thân thể mình:

*2. Ta chẳng Thiên nhân, hoặc Nhạc thân,  
Cũng không Thiên chủ hoặc quân vương.  
Ta là người đủ thân thông lực,  
Sự thật nay ta đã tỏ tường.*

Vua nghe vậy, nghĩ thầm: "Ngài bảo ngài là một người; như vậy ngài đã làm nhiều công đức cho ta lắm. Ta sẽ tỏ bày sự tôn kính tối cao với ngài để ngài đẹp ý". Và vua đáp lời:

*3. Công đức ngài ban bố chúng tôi  
Làm sao nói hết được nên lời,  
Giữa dòng mưa lũ tuôn ồ ạt,  
Chẳng có trên đầu một giọt rơi.*

*4. Bóng mát ngài làm cho chúng ta  
Khi luồng gió đốt cháy bay qua;*

*Khỏi làn tên ác, ngài bao phủ  
Giữa biết bao cừu địch quốc gia.*

*5. Thật nhiều quốc độ lạc an tràn  
Ngài bảo tôn ta Đại đế vương,  
Hơn cả một trăm vị lãnh chúa  
Trở thành tuân phục lệnh ta ban.*

*6. Những gì ngài chọn giữa kho tàng  
Hoan hỷ ta trao nhượng sẵn sàng:  
Xe thắng đàn voi hay tuấn mã,  
Cung tân xiêm áo đẹp trang hoàng,  
Vương cung mỹ lệ nào ngài thích  
Đều sẽ trở thành của Đại nhân.*

*7. Nếu muốn ngự cung Ma-kiệt-đà,  
Hoặc là quốc độ xứ An-ga  
A-van-ti, trẫm vui lòng nhượng,  
Hoặc đến trị dân As-sa-ka.*

*8. Dầu ngài muốn một nửa giang sơn,  
Trẫm nhượng với tâm hỷ lạc tràn,  
Chỉ nói một lời điều ước muốn,  
Tức thì vật ấy của hiền hơn.*

Nghe vậy, Hiền giả Nanda ngâm vãn kệ giải thích ước nguyện của mình:

*9. Vương quốc ta nào có ước ao,  
Kinh thành, lãnh địa chẳng mong cầu,  
Cũng không tìm kiếm nhiều tài sản  
Từ chính bàn tay Đại đế đâu.*

Vị ấy nói tiếp:

- Nhưng nếu Đại vương có lòng ưu ái ta, xin hãy làm theo lời thỉnh cầu của ta về việc duy nhất này:

*10-11. Dưới quyền ngài, ngụ lão song thân  
Hưởng cảnh am tranh ở núi rìng,  
Ta chẳng được làm gì phước đức*

*Với song thân ấy lão hiền nhân.  
Nếu ngài nói hộ điều ta muốn,  
Hiền giả So-na hết hận sân.*

Vua liền bảo vị ấy:

*12. Hoan hỷ, ta xin sẽ vẹn tròn  
Lệnh ngài, hỡi vị Bà-la-môn,  
Song ai là kẻ ta cần chọn  
Để tiến hành ngay lệnh Đại nhơn?*

Hiền giả Nanda đáp:

*13. Hơn trăm phú hộ, Bà-la-môn,  
Võ tướng oai quyền, danh vọng vang,  
Đại đế Ma-no-ja, đủ số  
Làm ta thỏa nguyện ước hoàn toàn.*

Vua lại bảo:

*14. Thắng ngay tượng, mã vào vương xa,  
Từ trụ, càn xe, vẩy ngọn cờ  
Theo gió, ta đi tìm ẩn sĩ  
Trú nơi xa vắng, Ko-si-ya.*

\*

*15. Hộ giá theo hầu, bốn đạo binh,  
Đại vương tiến bước để đăng trình  
Đi tìm chốn thảo am tươi đẹp  
Ẩn sĩ trú an với hạnh lành.*

Các vần kệ này xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng.

\*

Bấy giờ vào ngày ấy, vua đến vùng thảo am, Hiền giả Sona suy nghĩ: "Lúc này đã hơn bảy năm, bảy tháng, bảy ngày từ lúc tiểu đệ ta ra đi khỏi nhà. Bây giờ em ta đang ở đâu?"

Rồi dùng thiên nhãn, ngài nhìn thấy em, liền tự bảo: "Em ta đang đến đây với một trăm lẻ một vị vua và một đoàn hộ tống gồm hai mươi bốn đạo quân để xin ta thứ lỗi. Các vua này cùng đoàn tùy tùng đã chứng kiến nhiều thần thông do em ta biến hóa, và vì không biết gì về thần lực của ta, nên họ bảo: "Vị ẩn sĩ giả mạo này quá tự cao về thần lực của mình và tự sánh mình với vị chúa tể của chúng ta". Do lời kiêu mạn này, họ sẽ đọa vào địa ngục. Vậy ta sẽ cho họ xem một điển hình về phép thần thông của ta".

Rồi đặt đòn gánh giữa không khí, chẳng chạm vào vai ngài một khoảng chừng bốn phân, cứ thế ngài du hành giữa khoảng bao la, bay ngang gần vua, để đi lấy nước từ hồ Anotatta.

Nhưng khi Hiền giả Nanda thấy ngài đến, lại không có can đảm lộ diện, mà lập tức biến mất ngay nơi vị ấy đang ngồi, và tẩu thoát đi ẩn mình trong vùng Tuyết Sơn. Tuy thế, khi vua Manoja thấy Hiền giả Sona đến gần trong dáng điệu uy nghi của bậc tu hành, liền ngâm kệ này hỏi:

*16. Ai đi tìm nước giữa không gian,  
Với bước chân kia thật nhịp nhàng,  
Đòn gánh cách xa chừng một tấc  
Chẳng hề đụng chạm tới mình vàng?*

*Khi nghe nói vậy, bậc Đại Sĩ liền đáp hai vần kệ:*

*17. So-na đạo sĩ chẳng bao giờ  
Đi lạc ra ngoài luật ẩn cư,  
Phụng dưỡng song thân ta sớm tối,  
Ngày đêm không mỗi một ưu tư.*

*18. Khoai sắn, chùm dâu, ấy thức ăn  
Trong rừng ta kiếm để đem dâng,  
Đời đời ghi nhớ ơn hai vị  
Xưa đã cho ta hưởng phước phần.*

Nghe lời này, vua muốn bầu bạn với ngài, liền ngâm vần kệ khác:

*19. Ta mong đến tận chốn am tranh  
Đạo sĩ Ko-si-ya ẩn mình,  
Hiền giả So-na xin chỉ lối  
Đưa ta đến tịnh thất an lành.*

Lúc ấy bậc Đại Sĩ dùng thần lực vạch ra một con đường mòn đưa đến thảo am và ngâm vần kệ này:

20. Đây lối Đại vương hãy nhờ rành:  
Đằng xa khóm lá. đậm màu xanh  
Giữa lùm mun mọc như rừng nhỏ,  
Nơi ấy thảo am sẽ hiện hình.

\*

21. Như vậy bậc Hiền trí đại hùng,  
Chỉ đường cho các vị vương quân,  
Xong ngài vội vã về am thất,  
Lần nữa du hành giữa cõi không.

22. Kế đó quét xong chốn thảo am,  
Đi tìm nơi ẩn dật nghiêm đường,  
Ngài vừa thức lão hiền nhân dậy,  
Vừa tặng dâng cha một tọa sàng.

23. Ngài nói: "Thánh nhân hãy đến ngay,  
Con xin cha tọa lạc nơi này,  
Các vua quý tộc danh lừng lẫy  
Sắp ngự giá qua giữa lối này.

24. Như vậy sao khi vị lão niên  
Nghe con đòi hiện diện cầu xin,  
Vội vàng chân bước từ am thất  
An tọa ở bên cạnh cửa tiền.

Các vần kệ này phát xuất từ Trí tuệ Tối Thắng.

\*

Phân Hiền giả Nanda đi yết kiến vua ngay khi Bồ-tát vừa đến am thất, vừa đem nước về từ hồ Anotatta, rồi Hiền giả Nanda cắm trại không xa am thất ấy.

Sau đó vua tắm rửa và phục sức vô cùng lộng lẫy, liền được một trăm lẻ một tiểu vương hộ tống, vị Đại vương cùng Hiền giả Nanda bước vào am thất trong cảnh huy hoàng trọng thể và cầu khẩn Bồ-tát tha thứ cho hiền đệ của ngài.

Lúc ấy phụ thân của Bò-tát thấy vị Đại vương ngự đến gần, liền hỏi Bò-tát và ngài giải thích vấn đề với cha.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm kệ làm sáng tỏ việc này:

25. *Thấy vua đứng đó đại vinh quang  
Được hộ tống quanh bởi tiểu vương,  
Bậc lão hiền nhân liền cất tiếng  
Hỏi thăm con trẻ chuyện trên đường:*

26. *"Ai đến đây trong tiếng rộn ràng  
Tù và, trống lớn nhỏ lừng vang,  
Âm thanh làm các vua hoan hỷ,  
Ai đến đây ca khúc khải hoàn?"*

27. *Ai đây đang đến thật huy hoàng,  
Khăn quấn đầu cao dẹt sợi vàng,  
Như chớp sáng ngời, cung tiễn đủ,  
Anh hùng trẻ tuổi thật can tràng?"*

28. *Ai đây đang đến thật vinh quang,  
Nét mặt vui tươi tỏa ánh vàng  
Như đám lửa tàn, cảnh phượng vĩ  
Sáng ngời đang cháy ở lò than?"*

29. *Ai đến đây cùng chiếc lọng cao  
Được giương lên thật khéo làm sao,  
Lọng che với gọng sườn tồ điểm  
Xua ánh nắng gay gắt chói vào?"*

30. *Ai kia xòe quạt để phòng thân,  
Quạt kết lông đuôi trâu chúa rừng,  
Như một vị hiền nhân trí giả  
Cời lưng voi nọ dáng oai phong?"*

31. *Ai đang đến rực rỡ, huy hoàng,  
Các lọng giương cao trắng vẹn toàn,  
Tuần mã giáp bào dòng quý tộc*

*Vây quanh phải trái thật hiên ngang?*

*32. Ai kia đang đến tận nơi đây,  
Được cả hơn trăm lãnh chúa này  
Hộ tống một đoàn vua quý tộc,  
Sau lưng và trước mặt như vây?*

*33. Các vương xa với một đàn voi  
Đám bộ binh cùng với đám ngựa nòi,  
Ai đến với oai nghi chiến đấu,  
Bốn đoàn quân bố trận kia rồi?*

*34. Ai đến cùng tất cả đạo quân  
Theo sau hộ giá rộng mênh mông  
Không hề gián đoạn, dài vô tận,  
Như sóng đại dương vỗ chập chùng?*

*35. "Ma-no đại đế, với Nan-da,  
Ngự giá đến đây viếng, hồi cha,  
Như thể In-dra Thiên chủ ấy  
Đến đây thăm chốn ẩn am ta.*

*36. Hộ tống ngài đang đến cả đoàn  
Sẵn sàng tuân lệnh, thật hùng cường,  
Không hề gián đoạn, dài vô tận,  
Như sóng chập chùng giữa đại dương".*

Đạo Sư lại ngâm:

*37. Lụa tối cao sang, khoác cẩm bào,  
Dầu trầm hương ngát điểm tô vào,  
Các vua này đến gần hai vị  
Thánh giá, đáng cung kính khẩn cầu.*

Sau đó vua Manoja kính lễ xong, ngồi xuống một bên, vừa trao đổi những lời chào hỏi ân cần, vừa ngâm đôi vần kệ:

*38. Trẫm vẫn tin rằng các Thánh nhân  
Sống đời thịnh vượng lẫn an khang,  
Kiếm nhiều mẽ cốc cùng rau trái*



*Phong phú khắp nơi chốn trú an.*

39. *Hắn các ngài không bị bọ rầy,  
Loài bò sát quấy nhiễu lâu nay,  
Các ngài tránh được bao phiền lụy  
Do thú săn mồi ở chốn đây?*

Các vần kệ sau đây do hai bên đối đáp nhau:

Ẩn sĩ:

40. *Xin cảm ơn ngài, hỡi Đại vương,  
Chúng ta luôn thịnh vượng, an khương,  
Kiếm nhiều mẽ cốc cùng rau quả  
Phong phú khắp nơi chốn nấu nương.*

41. *Bàn đạo cũng không bị bọ rầy,  
Loài bò sát quấy nhiễu lâu nay,  
Chúng ta tránh được bao phiền lụy  
Do thú săn mồi đến chốn đây.*

42. *Các loại cây cao vẫn mọc đầy  
Cho người ẩn sĩ sống như vậy,  
Cũng không bệnh tật gây tai hại  
Từng thấy xảy ra ở chốn này.*

43. *Bàn đạo xin nghênh tiếp Đại vương,  
Dịp may nào chỉ lối đưa đường,  
Trông ngài hùng hậu, vinh quang quá,  
Sứ mệnh gì mang, hãy tỏ tường?*

44. *Tin-dook, pi-yal, các lá cây,  
Ka-su-ma chín ngọt ngào thay  
Như đường mật, kính dâng ngài ngự  
Thứ tuyệt hảo nhà có sẵn đây.*

45. *Và nước mát này ở động sâu  
Ẩn mình trong một ngọn đồi cao,  
Đại vương, xin kính dâng bình nước  
Ngài ngự cho lòng thỏa khát khao.*

Đại vương:

46. Trẫm đây cùng tất cả vị vua  
Xin nhận quà ngài tặng chúng ta,  
Song hãy lắng nghe lời sắp nói  
Của hiền hữu, Trí giả Nan-da.

47. Chúng ta tất cả bước theo hầu  
Hiền giả Nan-da đến khẩn cầu  
Ngài chiếu cố nghe người khốn khổ  
Van xin quy lụy đáp ơn sâu.

Nghe nói vậy, hiền giả Nanda đứng dậy từ chỗ ngồi, vừa định lễ cha mẹ và huynh trưởng, vừa ngâm kệ đàm đạo với đoàn tùy tùng của mình:

48. Xin cả toàn dân, lễ một trăm,  
Những người danh vọng Bà-la-môn,  
Các vua Sát-ly dòng cao quý  
Sáng chói với tên tuổi lẫy lừng,  
Cùng với Ma-no-ja Đại đế,  
Thấy đều công nhận việc cầu ân.

49. Dạ-xoa Thần ở thảo am này,  
Các vị đang quy tụ ở đây,  
Lão, ấu các sơn thần, thổ địa,  
Lắng nghe ta nói chuyện như vậy.

50. Tiểu nhi xin kính lễ song thân,  
Kể đến xin thừa bậc Thánh nhân,  
Tiểu đệ là em đây thuở trước  
Ngài xem có mặt tựa tay chân.

51. Làm sao phụng dưỡng lão song thân  
Áy chính em cầu nguyện đặc ân,  
Xin Thánh nhân thôi đừng cản trở  
Cho em làm Thánh sự riêng phần.

52. Ân cần phụng dưỡng cả song thân  
Trước đã được làm bởi Thánh nhân,  
Người thiện tán đồng bao thiện sự,

*Sao phiên tiểu đệ chẳng nhùng phần?  
Do vậy em đạt nhiều công đức,  
Đạo lộ lên thiên giới sẵn sàng.*

*53. Nhiều người khác biết rõ nơi đây  
Đạo lộ dành cho phận sự này,  
Ấy chính con đường lên thượng giới,  
Xin Hiền nhân nhận thức như vậy.*

*54. Song bậc Thánh nhân đã cản ngăn  
Em làm thiện sự thế này chẳng?  
Khi em mong muốn nhờ công đức  
Dem lại song thân trọn lạc an.*

Khi được Nanda nói như vậy, bậc Đại Sĩ bảo:

- Các vị đã nghe những lời Nanda phải nói ra; giờ đây hãy nghe ta.

Và ngài ngâm các vần kệ sau:

*55. Các vị theo hầu tiểu đệ ta  
Hãy nghe ta nói lượt bây giờ:  
Kẻ nào đối xử đầy khinh bỉ  
Những bậc tiền nhân của mẹ cha,  
Phạm tội ác cùng chư trưởng lão,  
Tái sinh địa ngục đốt tiêu ma.*

*56. Song kẻ tinh thông đạo Thánh nhân,  
Con đường chân lý hiểu tinh tường,  
Giữ gìn giới luật và công hạnh,  
Quyết sẽ chẳng sa cảnh khổ buồn.*

*57. Anh em cùng các bậc thân sinh,  
Tất cả do đây kết hợp thành,  
Nhiệm vụ suốt đời luôn đặt nặng  
Trên vai của vị trưởng hiền huynh.*

*58. Làm trưởng huynh, thiên chức nặng sao  
Hân hoan ta gánh vác đi đâu*

*Như thuyền trưởng hộ phòng thuyền nợ,  
Chân lý ta không hề lãng xao.*

Khi nghe lời này, tất cả các vua đều vô cùng hoan hỷ và nói:

- Hôm nay chúng ta đều biết được rằng toàn thể gia đình là trách nhiệm đặt lên người huynh trưởng.

Rồi các vị rời bỏ Hiền giả Nanda và vừa chú tâm hướng về bậc Đại Sĩ, vừa ngâm hai vần kệ tán dương ngài:

*59. Tri kiến tìm ra tựa lửa bùng  
Sáng ngời chiếu rọi giữa đêm trường,  
Cũng như Thánh giả Ko-si ấy  
Hiện lộ cho ta lý chánh chân.*

*60. Như nhật thân kia chiếu ánh quang  
Sáng ngời khắp mặt biển mênh mang  
Phổ bày hình thể bao sinh vật,  
Dù chúng xấu xa hoặc thiện lương,  
Cũng vậy Ko-si-ya Thánh giả  
Hiện bày chân lý với quân vương.*

Như vậy là mặc dù từ lâu các vua chúa đã tin tưởng vào Hiền giả Nanda vì chứng kiến các kỳ tích thần thông của vị ấy, tuy thế bậc Đại Sĩ nhờ uy lực tri kiến đã phá hủy lòng tin của họ, khiến họ phải chấp nhận lời ngài và do vậy tất cả đều trở thành những người hầu cận tuân phục ngài nhất ở đời.

Lúc ấy Hiền giả Nanda suy nghĩ: "Đại huynh ta là một bậc trí giả tinh thông am tường kinh điển. Ngài đã chinh phục các vị vua này và đưa họ về phía ngài. Ngoài ngài ra, ta không có nơi nương tựa nào khác. Ta chỉ còn biết khẩn cầu ngài thôi".

Thế rồi ông ngâm vần kệ này:

*61. Huynh chẳng lưu tâm dáng khẩn cầu,  
Cũng không dang rộng cánh tay đâu,  
Em mong làm kẻ hèn nô lệ  
Đợi lệnh huynh ban, vội đến châu.*

Dĩ nhiên bậc Đại Sĩ không cảm thấy hờn giận hay oán thù đối với Nanda, nhưng ngài đã hành động như một cách khiển trách em để hạ bớt lòng kiêu mạn của vị ấy

khi phát biểu tự cao thái quá như vậy. Nhưng bây giờ khi nghe những lời em nói ra, ngài vô cùng hoan hỷ và muốn ban ân huệ cho em, ngài bảo:

- Nay ta tha thứ hiền đệ rồi và sẽ cho phép hiền đệ chăm sóc cha mẹ.

Và ngài ngâm kệ nêu rõ đức tính của hiền đệ:

*62. Em thông Chính pháp, hồi Nan-da,  
Nhu các Thánh nhân đã dạy mà:  
Duy nhất quý cao là thiện sự,  
Em làm đẹp ý thỏa lòng ta.*

*63. Mẹ cha xứng đáng được tôn thờ,  
Em hãy nghe điều ta nói ra:  
Nhiệm vụ phần em lo gánh vác  
Mà không cảm thấy nặng bao giờ.*

*64. Mẹ cha ta bảo dưỡng lâu nay  
Cũng để cầu mong hạnh phúc vậy,  
Đến lượt Nan-da nay đã tới  
Cầu xin khúm núm phụng thờ đây.*

*65. Vị nào trong nhị Thánh nhân hiền  
Mong muốn Nan-da phụng dưỡng riêng,  
Xin nói một lời, và tiểu đệ  
Phải theo hầu vị ấy ưu tiên.*

Lúc ấy mẹ ngài từ chỗ ngồi đứng dậy và bảo:

- Sona thân yêu, em con đã vắng nhà lâu nay. Bây giờ rốt cuộc nó đã trở về, ta không đích thân hỏi thăm nó vì chúng ta đều nương tựa vào con cả. Song nếu con cho phép, bây giờ ta xin được ôm lấy nam tử thánh thiện này trong tay và hôn lên trán nó.

Rồi bà ngâm kệ này nêu rõ ý của bà:

*66. So-na, cha mẹ dựa con đây,  
Nếu được con cho phép việc này,  
Mẹ sẽ ôm vào lòng của mẹ  
Nan-da thánh thiện quý cao vậy.*

Sau đó bậc Đại Sĩ nói với mẹ:

- Nay mẹ yêu quý, con cho phép mẹ rồi, mẹ hãy đi ôm lấy Nanda, con trai mẹ rồi  
ngủ túc và hôn đầu nó để xoa dịu nỗi sầu trong lòng mẹ.

Thế là bà đi đến Hiền giả Nanda và ôm choàng lấy con trước toàn thể hội chúng và  
ngủ túc, hôn đầu con, làm tiêu tan mọi nỗi khổ trong lòng bà, và ngâm kệ nói  
chuyện với bậc Đại Sĩ:

*67. Giống như cây yếu ớt bờ-đề  
Rung động vì cơn gió nặng nề,  
Cũng vậy, tim ta vui rộn rã  
Thấy Nan-da đã được quay về.*

*68 . Đường như ta thấy lại Nan-da  
Cũng chẳng khác nào một giấc mơ,  
Hóa đại, vui mừng ta hét lớn:  
"Nan-da nay trở lại cùng ta!"*

*69. Song nếu khi tàn giấc ngủ mê,  
Thấy Nan-da ấy đã ra đi,  
Tim ta sẽ chịu bao giày xéo  
Do nỗi buồn đau quá nã nề.*

*70. Trở lại hôm nay với mẹ cha,  
Nan-da rút cuộc đã về nhà,  
Thân yêu với mẹ cha đồng đẳng,  
Nó tạo ngôi nhà với chúng ta.*

*71. Dù nghiêm đường quý mền Nan-da,  
Hãy để em con ở tự do,  
Con phục vụ nhu cầu lão phụ,  
Nan-da cần trọn nghĩa cùng ta.*

Bậc Đại Sĩ chấp thuận lời mẹ và nói:

- Con mong được như vậy.

Và ngài khuyên giáo em:

- Này Nanda, em đã lãnh phận sự của người anh cả, quả thật mẫu thân chính là đại ân nhân của ta. Em hãy thận trọng chăm nom mẹ.

Ngài lại ngâm hai vản kệ tán thán công đức của mẹ hiền:

*72. Là nơi nương tựa thật ân cần,  
Mẹ đã nuôi ta với sữa nguồn,  
Mẹ chính là đường lên thượng giới,  
Mẹ thương hiền đệ nhất trên trần.*

*73. Mẹ đã chăm lo bảo dưỡng ta,  
Mẹ nhiều ân huệ phát ban ra,  
Mẹ là đường dẫn lên thiên giới,  
Và mẹ yêu hiền đệ nhất nhà.*

Như vậy bậc Đại Sĩ đã nêu lên công đức của mẹ qua hai vản kệ, và khi mẹ ngài đã về chỗ ngồi một lần nữa, ngài bảo:

- Này Nanda, em có một bà mẹ đã chịu đựng nhiều gian lao khó vượt qua. Cả hai ta đã được mẹ nuôi nấng rất nhọc nhằn. Này em hãy thận trọng chăm sóc mẹ và không được đưa thứ dâu chua cho mẹ ăn nữa.

Và để làm sáng tỏ cho hội chúng thấy rõ những công việc cực kỳ gian khổ được dành cho số phận bà mẹ, ngài ngâm kệ:

*74. Cầu nguyện khát khao một đứa con,  
Mẹ quỳ trước mỗi một đèn thần,  
Bốn mùa thay đổi thường quan sát,  
Khảo cứu thiên văn thật tận tường.*

*75. Hoài thai theo với khoảng thời gian,  
Mẹ thấy lòng mong đợi dịu dàng,  
Thoáng chốc hài nhi vô ý thức  
Bắt đầu quen biết một thân bằng.*

*76. Suốt khoảng thai kỳ ngót một năm,  
Mẹ chăm chút kỹ một kho tàng,  
Rồi sau sinh hạ con yêu quý,  
Ngày ấy vui lòng tiếng "mẹ" mang.*

*77. Với bầu sữa, mẹ hát ru con,*

*Xoa dịu hài nhi khóc nỉ non,  
Áp ủ trong vòng tay ấm áp,  
Nỗi đau của trẻ được xua tan.*

*78. Trông nom trẻ tội nghiệp thơ ngây,  
Sợ nắng gió làm hại trẻ đây,  
Được gọi vú nuôi, thôi cũng được,  
Nâng niu con trẻ cứ như vậy.*

*79. Tài vật nào cha mẹ có đây,  
Mẹ dành cho trẻ để sau này,  
Bà suy: "Cũng có ngày con hỡi,  
Gia sản may ra đến tận tay".*

*80. "Hãy làm này nọ, bé yêu ơi",  
Bà mẹ lo âu gọi thế hoài,  
Khi trẻ thành người trai lực lưỡng,  
Mẹ còn kêu khóc, thở than dài.  
Nó liều lĩnh dám đi tìm gặp  
Vợ láng giềng nhân lúc tối trời.  
Mẹ giận dữ la rầy cầu kinh:  
"Sao không trở lại lúc ban mai?"*

*81. Nếu được nuôi đầy khổ nhọc vậy,  
Mà người xao lãng mẹ hiền này,  
Chơi trò gian dối, thì ta hỏi,  
Còn đợi gì ngoài ngục đọa đày?*

*82. Nếu được nuôi đầy khổ nhọc vậy,  
Mà người xao lãng phụ thân này,  
Chơi trò gian dối, thì ta hỏi,  
Còn đợi gì ngoài ngục đọa đày?*

*83. Kẻ nào tài sản quá mê say,  
Tài sản mất đi cũng có ngày,  
Còn kẻ thờ ơ xao lãng mẹ,  
Hối hận vì tai hại đắng cay.*

*84. Kẻ nào tài sản quá mê say,  
Tài sản mất đi cũng có ngày,*



*Còn kẻ thờ ơ thân phụ nó,  
Hối hận vì tai hại đáng cay.*

*85. An vui nhàn nhã, với cười đùa,  
Giải trí, là tài sản tại gia  
Của kẻ chăm lo đầy tận tụy  
Mẫu thân khi tuổi tác già nua.*

*86. An vui nhàn nhã, với cười đùa,  
Giải trí, là tài sản tại gia  
Của kẻ chăm lo đầy tận tụy  
Phụ thân khi tuổi tác già nua.*

*87. Quà tặng cùng lời nói dễ thương,  
Ân cần phục vụ cạnh song đường,  
Nhiệt tình tâm trí luôn bình đẳng  
Bày tỏ đúng thời, đúng chốn luôn.*

*88. Những đức tính này đối thế nhân,  
Giống như máu thịt bánh xe lăn,  
Nếu không có chúng, thì tên mẹ  
Sẽ phải cầu xin với các con.*

*89. Từ mẫu cũng như nghiêm phụ ta  
Phải đều được kính trọng tôn thờ,  
Hiền nhân tán thán người nào có  
Những đức tính này tỏ lộ ra.*

*90. Song thân như vậy đáng tuyên dương,  
Giữ địa vị cao cả khác thường,  
Được gọi "Phạm thiên" do cô đức,  
Uy danh hai vị lớn khôn lường.*

*91. Song thân hiền phải được tôn vinh  
Xứng đáng từ con cái của mình,  
Người dưỡng mẹ cha theo chánh hạnh  
Là người có trí tuệ thông minh.*

*92. Đem dâng thức uống với đồ ăn  
Sàng tọ và y phục xứng phần,*

*Phải tắm mẹ cha, dầu tắm ướt,  
Rửa cho sạch sẽ cả đôi chân.*

*93. Bạc trí tán dương các việc trên,  
Làm con phụng sự mẹ cha hiền,  
Hân hoan tràn ngập trên trần thế,  
Thân hoại, an vui hưởng cõi thiên.*

Như vậy bậc Đại Sĩ chấm dứt Pháp thoại khác nào làm cho núi Sineru (Tu-di) rung chuyển. Nghe ngài nói, tất cả các quốc vương cùng đoàn tùy tùng đến trở thành những kẻ mộ đạo. Vì vậy sau đó an trú hội chúng vào Ngũ giới và khuyến giáo họ tính cần bố thí cùng các đức tính tương tự, ngài bảo họ ra về.

Sau khi cai trị quốc độ một cách chân chánh, vào cuối đời tất cả các vua ấy đều đi lên cộng trú với chư Thiên.

Hai Hiền giả Sona và Nanda suốt đời sống phụng sự cha mẹ và về sau được sinh Phạm thiên giới.

\*

*Đến đây bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết các Thánh Đế và nhận diện Tiền thân.*

*Lúc kết thúc các Thánh Đế, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ được an trú vào Sơ quả Dự lưu:*

*- Thời ấy, song thân là phụ mẫu trong hoàng gia, Hiền giả Nanda là Ananda, vua Manoja là Sàriputta, một trăm lẻ một vị vua là tám mươi đại Trưởng lão và một số vị khác, hai mươi bốn đạo quân là đệ tử đức Phật, còn Hiền giả Sona chính là Ta.*

-ooOoo-

## Bài đọc thêm: Hiếu tử thợ gốm Ghatikàra

Trung Bộ Kinh  
*Majjhima Nikaya*

81. Kinh Ghatikàra  
(*Ghatikàra sutta*)

---

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn đi du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo.

Rồi Thế Tôn bước xuống bên lề đường, đến tại một địa điểm rồi mỉm cười. Tôn giả Ananda suy nghĩ: "Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn lại mỉm cười. Không phải không lý do, Như Lai lại mỉm cười". Rồi Tôn giả Ananda đáp y về phía một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì Thế Tôn lại mỉm cười? Không phải không lý do, Như Lai lại mỉm cười.

-- Thuở xưa này Ananda, tại địa điểm này là một thị trấn tên là Vebhalinga, phồn thịnh, giàu có và dân cư đông đúc. Nay Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sống ở đây, dựa vào thị trấn Vebhalinga. Ở đây, này Ananda, là tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính tại đây, này Ananda. Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ngồi giảng dạy cho chúng Tỷ-kheo.

Rồi Tôn giả Ananda gấp tư y sanghati (tăng-già-lê), trải ra rồi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, thỉnh Thế Tôn ngồi xuống. Chính tại địa điểm này, hai bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sẽ sử dụng.

Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

-- Thuở xưa, này Ananda, tại địa điểm này là thị trấn tên Vebhalinga, phồn thịnh, giàu có và dân cư đông đúc. Nay Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã sống dựa vào thị trấn Vebhalinga. Chính tại đây, này Ananda, là tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính tại đây, này

Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ngồi giảng dạy cho chúng Tỷ-kheo.

Này Ananda, chính tại thị trấn Vebhalinga, có người thợ làm đồ gốm tên là Ghatikara, người này là người đàn tín của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vị đàn tín đệ nhất. Thanh niên Jotipala là người bạn chí thân của thợ gốm Ghatikara. Rồi này Ananda, thợ gốm Ghatikara nói với thanh niên Jotipala:

"-- Này bạn Jotipala, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Khi nghe nói vậy, này Ananda, thanh niên Jotipala nói với thợ gốm Ghatikara:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghatikara, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

Lần thứ hai, này Ananda... Lần thứ ba, này Ananda, thợ gốm Ghatikara nói với thanh niên Jotipala:

"-- Này bạn Jotipala, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Lần thứ ba này Ananda, thanh niên Jotipala nói với thợ gốm Ghatikara:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghatikara, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

"-- Vậy này bạn Jotipala, hãy cầm đồ gãi lưng và bột tắm, chúng ta hãy đi đến sông để tắm".

"-- Thưa bạn, vâng".

Này Ananda, thanh niên Jotipala vâng đáp thợ gốm Ghatikara như vậy.

Thợ gốm Ghatikara và thanh niên Jotipala lấy đồ gãi lưng và bột tắm, đi đến sông để tắm. Rồi này Ananda, thợ gốm Ghatikara nói với thanh niên Jotipala:

"-- Này bạn Jotipala, chỗ này cách tu viện Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipala, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Khi nghe nói vậy, này Ananda, thanh niên Jotipala nói với thợ gốm Ghatikara:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghatikara, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

Lần thứ hai, này Ananda, ...lần thứ ba này Ananda, thợ gốm Ghatikara nói với thanh niên Jotipala:

"-- Này bạn Jotipala, chỗ này cách tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipala, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Lần thứ ba, này Ananda, thanh niên Jotipala nói với thợ gốm Ghatikara:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghatikara, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?"

Rồi này Ananda, thợ gốm Ghatikara nắm lấy thanh niên Jotipala ở nơi cổ tay áo và nói:

"-- Này bạn Jotipala, chỗ này cách tu viện Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipala, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy".

Rồi này Ananda, sau khi gỡ thoát cổ áo, thanh niên Jotipala nói với thợ gốm Ghatikara:

"-- Thôi vừa rồi, bạn Ghatikara, yết kiến vị Sa-môn đầu trọc ấy để làm gì?"

Rồi thợ gốm Ghatikara nắm lấy tóc vừa mới tắm xong của thanh niên Jotipala và nói:

"-- Này bạn Jotipala, chỗ này cách tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không bao xa. Này bạn Jotipala chúng ta hãy đi, chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác".

Rồi này Ananda, thanh niên Jotipala suy nghĩ như sau: "Thật là vi diệu! Thật là hy hữu! Thợ gốm Ghatikara tuy sanh thuộc hạ cấp, lại dám nghĩ có thể nắm lấy tóc của ta, đầu ta vừa mới gội đầu, chắc việc này không phải là tầm thường", rồi nói với thợ gốm Ghatikara:

"-- Này bạn Ghatikara, có thật sự là cần thiết không?"

"-- Này bạn Jotipala, thật sự là cần thiết. Thật là tốt lành cho tôi được yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác".

"-- Vậy bạn Ghatikara, hãy thả (tay) ra. Chúng ta sẽ đi".

Rồi này Ananda, thợ gốm Ghatikara và thanh niên Jotipala cùng đi đến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Sau khi đến, thợ gốm Ghatikara đánh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác rồi ngồi xuống một bên. Còn thanh niên Jotipala thì nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, này Ananda, thợ gốm Ghatikara bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, đây là thanh niên Jotipala, bạn của con, bạn thân tình của con. Mong Thế Tôn thuyết pháp cho bạn con".

Rồi này Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với pháp thoại khích lệ làm cho thích thú, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ thợ gốm Ghatikara và thanh niên Jotipala. Rồi này Ananda, thợ gốm Ghatikara và thanh niên Jotipala, sau khi được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác với pháp thoại, khích lệ, làm cho thích thú, phấn khởi, hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi này Ananda, thanh niên Jotipala nói với thợ gốm Ghatikara:

"-- Này bạn Ghatikara, khi nghe pháp này, vì sao bạn không xuất gia?"

"-- Này bạn Jotipala, bạn không biết tôi sao? Tôi phải nuôi dưỡng cha mẹ già và mù lòa".

"-- Vậy này bạn Ghatikara, tôi sẽ xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Rồi này Ananda, thợ gốm Ghatikara và thanh niên Jotipala đi đến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, này Ananda, thợ gốm Ghatikara bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, đây là thanh niên Jotipala, bạn của con, bạn thân tình của con. Mong Thế Tôn xuất gia cho bạn con".

Và này Ananda, thanh niên Jotipala được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác cho xuất gia, cho thọ đại giới. Rồi này Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi thanh niên Jotipala xuất gia chưa bao lâu, sau nửa tháng, sau khi ở tại Vebhalinga lâu cho đến khi thấy tự thỏa mãn, liền du hành đi đến Baranasi. Ngài tuần tự du hành và đến tại Baranasi (Ba-la-nại). Rồi này Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trú tại Baranasi, ở Isipatana, vườn Lộc Uyển.

Này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi được nghe như sau: "Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã đến Baranasi, trú tại Baranasi, Isipatana, vườn Lộc Uyển. Rồi này Ananda, Kiki, vua nước Kasi cho thặng các cỗ xe tối thù thắng, sau khi tự mình leo lên một cỗ xe thù thắng với các cỗ xe thù thắng đi ra khỏi thành Baranasi với đại uy vệ của nhà vua để yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Vua đi xe cho đến chỗ nào còn đi được xe, rồi xuống xe đi bộ, đi đến chỗ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vua ngồi xuống một bên. Này Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác với pháp thoại, khích lệ, làm cho thích thú, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Kiki, vua xứ Kasi, đang ngồi một bên. Rồi Kiki, vua xứ Kasi, sau khi được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác với pháp thoại khích lệ, làm cho thích thú, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời con mời ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo".

Và này Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác im lặng nhận lời. Rồi này Ananda, sau khi được biết Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nhận lời, Kiki, vua xứ Kasi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Và này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi, sau khi đêm ấy đã mãn, tại trú xứ của mình, cho bày biện các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm, cơm vàng khô, các loại cari, các hột đen được gạn bỏ, và các món ăn gia vị, rồi báo thời giờ cho Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được biết:

"-- Bạch Thế Tôn giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

Rồi này Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của Kiki, vua xứ Kasi, sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ-kheo. Rồi này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi tự tay thân hầu và làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm. Rồi này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi, khi Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã ăn xong, tay đã rời khỏi bát, lấy một ghế thấp rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi, bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con an cư mùa mưa tại Baranasi; sẽ có sự cúng dường như vậy cho chúng Tỷ-kheo".

"-- Thôi vừa rồi, Đại vương, Ta đã nhận lời an cư mùa mưa rồi."

Lần thứ hai, này Ananda,... Lần thứ ba, này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi, bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con, an cư mùa mưa tại Baranasi; sẽ có sự cúng dường như vậy cho chúng Tỷ-kheo".

"-- Thôi vừa rồi, Đại vương, Ta đã nhận lời an cư trong mùa mưa rồi".

Rồi này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi, suy nghĩ như sau: "Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không nhận lời mời của ta an cư mùa mưa ở Baranasi", vì vậy cảm thấy thất vọng, ưu phiền. Rồi này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi, bạch Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác:

"-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có người đàn tín hộ trì hơn con?"

"-- Đại vương, có một thị trấn tên là Vebhalinga. Tại đây có thợ gốm tên là Ghatikara. Người ấy là đàn tín hộ trì của Ta, một đàn tín hộ trì tối thượng. Đại vương, Đại vương có nghĩ như sau: "Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không nhận lời mời của ta an cư mùa mưa ở Baranasi", do vậy, Đại vương cảm thấy thất vọng, ưu phiền. Nhưng thợ gốm Ghatikara không có như vậy, và không sợ như vậy. Này Đại vương, thợ gốm Ghatikara đã quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Này Đại vương, thợ gốm Ghatikara từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà dâm, từ bỏ nói láo, từ bỏ rượu men, rượu nấu. Này Đại vương, thợ gốm Ghatikara thành tựu lòng tin bất thối chuyển đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, thành tựu các giới được bậc Thánh ái lạc. Này Đại vương, thợ gốm Ghatikara không có nghi ngờ đối với Khổ, không có nghi ngờ đối với Khổ tập, không có nghi ngờ đối với Khổ diệt, không có nghi ngờ đối với Con Đường đưa



đến khổ diệt. Nay Đại vương, thợ gốm Ghatikara, ăn một ngày một bữa, sống Phạm hạnh, có giới hạnh, theo thiện pháp. Nay Đại vương, thợ gốm Ghatikara từ bỏ ngọc và vàng, không có vàng và bạc. Nay Đại vương, thợ gốm Ghatikara không có tỵ tay đào đất hay đào với cái cuốc. Vị này vui lòng làm thành ghè bát với đất lấy từ bờ đê bị sập xuống hay do chuột và chó đào lên, và nói như sau: "Ở đây, nếu ai muốn, hãy bỏ vào từng nhúm các loại gạo có vỏ, từng nhúm các loại đậu que (mugga), từng nhúm các loại đậu hột (kalaya), và có thể lấy cái gì mình muốn". Nay Đại vương, thợ gốm Ghatikara nuôi dưỡng cha mẹ già và mù lòa. Nay Đại vương, thợ gốm Ghatikara sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn từ chỗ ấy, không phải trở lui đời này nữa.

"Một thời, này Đại vương, Ta ở tại thị trấn Vabhalinga. Rồi này Đại vương, Ta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến cha mẹ của thợ gốm Ghatikara, sau khi đến nói với cha mẹ thợ gốm Ghatikara như sau:

"-- Người thợ làm đồ gốm đi đâu?"

"-- Bạch Thế Tôn, người đàn tín hộ trì cho Thế Tôn đã đi khỏi và có dặn như sau: Hãy lấy cháo từ nơi nôi, hãy lấy đồ ăn từ nơi chảo mà dùng".

"Rồi Ta, này Đại vương, sau khi lấy cháo từ nơi nôi, lấy đồ ăn từ nơi chảo, ăn xong, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi đi. Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghatikara đi đến cha mẹ, sau khi đến, nói với cha mẹ như sau:

"-- Ai đã lấy cháo từ nơi nôi, lấy đồ ăn từ nơi chảo, ăn xong, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi đi?"

"-- Này con, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sau khi lấy cháo từ nơi nôi, lấy đồ ăn từ nơi chảo, ăn xong, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi đi".

"Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghatikara suy nghĩ như sau: "Thật là lợi ích cho ta, thật là khéo lợi ích cho ta, đã được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tin tưởng ta như vậy". Rồi này Đại vương, cho đến nửa tháng, hỷ lạc không rời khỏi thợ gốm Ghatikara, hay cho đến một tuần (không rời khỏi) cha mẹ (người thợ gốm).

"Một thời, này Đại Vương. Ta trú ở thị trấn Vabhalinga, lúc bấy giờ, các cốc bị mưa dột, rồi Ta, này Đại vương, gọi các Tỷ-kheo:

"-- Hãy đi, này các Tỷ-kheo, và xem tại nhà của thợ gốm Ghatikara có cỏ hay không?"

"Khi được nghe nói vậy, này Đại vương, các Tỷ-kheo bạch với Ta:

"-- Bạch Thế Tôn, tại nhà của thợ gốm Ghatikara không có cỏ, nhưng nhà người ấy có mái cỏ".

"-- Này các Tỷ-kheo, hãy đi và rút cỏ từ ngôi nhà thợ gốm Ghatikara.

"Rồi này Đại vương, các Tỷ-kheo ấy rút cỏ từ ngôi nhà thợ gốm Ghatikara. Này Đại vương, cha mẹ thợ gốm Ghatikara nói với các Tỷ-kheo ấy:

"-- Quý vị là ai lại rút cỏ ngôi nhà?"

"-- Này Đại tỷ, ngôi nhà của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bị mưa dột".

"-- Hãy lấy đi, chư Hiền giả! Hãy lấy đi, chư Hiền giả!"

"Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghatikara đi đến cha mẹ, sau khi đến thưa với cha mẹ như sau:

"-- Những ai đã rút cỏ khỏi ngôi nhà?"

"-- Này Con, các Tỷ-kheo có nói: Ngôi nhà của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bị mưa dột".

"Rồi này Đại vương, thợ gốm Ghatikara suy nghĩ như sau: "Thật là lợi ích cho ta, thật là khéo lợi ích cho ta đã được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tin tưởng ta như vậy".

"Rồi này Đại vương, cho đến nửa tháng, hỷ lạc không rời khỏi thợ gốm Ghatikara, hay cho đến một tuần, (không rời khỏi) cha mẹ thợ gốm. Rồi suốt cả ba tháng trời, ngôi nhà đứng lầy bầu trời làm mái, nhưng không có mưa rơi vào. Và như vậy, này Đại vương, là người thợ gốm Ghatikara.

"-- Lợi ích thay, bạch Thế Tôn, cho thợ gốm Ghatikara; thật khéo lợi ích thay, bạch Thế Tôn cho thợ gốm Ghatikara, đã được Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tin tưởng!"

Rồi này Ananda, Kiki, vua xứ Kasi, cho người đưa đến thợ gốm Ghatikara, khoảng năm trăm xe gạo có vỏ, gạo vàng khô và các món đồ ăn. Rồi này Ananda, những người nhà vua cử đi đến thợ gốm Ghatikara và nói:

-- Này Tôn giả, năm trăm xe gạo có vỏ, gạo vàng khô và các món đồ ăn này, do Kiki, vua xứ Kasi, gửi đến cho Tôn giả, mong Tôn giả hãy nhận lấy".

-- Nhà vua rất nhiều phận sự, rất nhiều việc cần phải làm. Thật là vừa đủ cho tôi, được nhà vua nghĩ đến như thế này".

-- Này Ananda, rất có thể Ông suy nghĩ như sau: "Lúc bây giờ, thanh niên Jotipala có thể là một người khác". Nhưng này Ananda, chớ có nghĩ như vậy. Lúc bấy giờ, Ta chính là thanh niên Jotipala.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

*Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt*

<https://www.budsas.org/uni/u-kinh-trungbo/trung81.htm>

## PHẦN II

# NHỮNG TÂM GƯƠNG HIẾU DƯỠNG TRONG LOÀI BÀNG SANH

**Chuyện thứ sáu: Hai anh em khỉ nuôi dưỡng khỉ mẹ bị mù**

222. CHUYỆN CON KHỈ CÙLLANANDIYA (Tiền thân Cùllanandiya)

*Đây là lời sư trưởng...*

*Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đại Sư đã kể về Đê-bà-đạt-đa.*

*Một hôm, các Tỷ-kheo ngồi lại Chánh pháp đường, bắt đầu nói chuyện:*

*- Thưa các Hiền giả, Đê-bà-đạt-đa khắc nghiệt, độc ác, tàn nhẫn, thúc đẩy tên tướng cướp hại bậc Chánh Đẳng Giác. Rồi vì ấy xô hòn đá, thúc đẩy con voi Naàlagiri, không có kham nhẫn, từ bi, lân mẫn đối với đức Như Lai.*

*Bậc Đạo Sư đến tại Chánh pháp đường và hỏi:*

*- Nay các Tỷ-kheo, các ông hội họp ở đây đang bàn vấn đề gì?*

*Khi được nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:*

*- Nay các Tỷ-kheo, không chỉ nay, mà trước kia cũng vậy, Đê-bà-đạt-đa đã khắc nghiệt, độc ác, không có từ bi.*

*Nói xong bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*

\*

Thuở xưa, khi Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con khỉ tên là Nandiya (Hoan hỷ), trú ở khu Tuyết Sơn. Con khỉ em của Bồ-tát tên là

Cùllanandiya (Tiểu Hoan hỷ), cả hai được tám trăm ngàn con khỉ vây quanh và sống săn sóc mẹ mù.

Chúng đặt mẹ nằm trong bụi cây, và đi vào rừng hái những trái cây ngọt v.v.. gửi về cho mẹ, nhưng những con khỉ đem về không đưa trái cây cho bà nên bà bị đói hành hạ, chỉ còn da bọc xương.

Khi về, Bồ-tát nói với mẹ:

- Thưa mẹ, chúng con có gửi cho mẹ các loại trái cây ngon ngọt, sao mẹ ốm yếu thế này?

Bà mẹ trả lời:

- Nay con thân yêu, mẹ không nhận được gì cả.

Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu ta săn sóc đàn khỉ, mẹ ta sẽ chết mất. Ta sẽ rời đàn khỉ để săn sóc cho mẹ ta".

Bồ-tát gọi Cùllanandiya và nói:

- Nay em thân, hãy săn sóc đàn khỉ. Còn ta, ta sẽ săn sóc mẹ!

Cùllanandiya nói:

- Thưa anh, em không thể lo lắng cho đàn khỉ. Em chỉ muốn săn sóc mẹ.

Như vậy, cả hai đều đồng một ý muốn, đi xuống Tuyết Sơn, lựa một gốc cây bàng tại biên địa làm chỗ trú ẩn, và nuôi dưỡng khỉ mẹ.

Bấy giờ một thanh niên Bà-la-môn sống ở Ba-la-nại, sau khi học tất cả các nghề với một sư trưởng có danh tiếng nhiều phương ở Takkasilà, anh ta đến xin phép sư trưởng để ra đi.

Vị sư trưởng có tài đoán tướng, biết người đệ tử này độc ác, tàn nhẫn, khắc nghiệt liền nói:

- Nay con thân, người độc ác, tàn nhẫn sẽ gặp tai nạn đau khổ lớn. Con chớ nên khắc nghiệt, chớ làm gì ác độc để sau phải hối hận.

Vị sư trưởng khuyên dạy như vậy rồi để đệ tử ra đi. Thanh niên ấy đánh lễ vị sư trưởng rồi trở về Ba-la-nại và lập gia đình. Anh ta không thể sống với các nghề

khác nên quyết định sống nhờ mũi nhọn cung tên. Anh ta trở thành một người thợ săn, và rời khỏi thành Ba-la-nại để kiếm sống tại một làng ở biên địa. Hàng ngày nai nịt với cung tên, anh ta đi vào rừng, giết các loài thú, và đem về bán thịt và sống qua ngày.

Một hôm anh ta không săn được gì trong rừng khi về, anh ta thấy một cây bàng đứng ở cuối một khoảng rừng trống. Anh ta đi đến hướng cây bàng ấy với hy vọng tìm được vật gì ở đấy. Lúc bấy giờ, hai anh em nhà khi đang cho bà mẹ các loại trái ngọt, và đặt bà ngồi trên thân cây. Khi thấy người thợ săn đi đến, hai anh em liền núp giữa các cành cây, xem anh ta sẽ làm gì. Con người tàn nhẫn ấy, khi đến gốc cây thấy khi mẹ của chúng mù loà, già yếu liền nghĩ: "Sao ta lại về tay không? Bắn con khi này xong ta sẽ đi". Rồi anh ta liền cầm cung lên để bắn. Thấy vậy, Bò-tát nói:

- Này em Cùllanandiya thân, người này muốn giết mẹ chúng ta. Anh sẽ thay thế mạng sống cho mẹ. Sau khi anh chết, em sẽ săn sóc mẹ.

Nói xong, Bò-tát từ giữa cành cây đi ra, và nói:

- Này người kia, chớ có bắn mẹ ta. Mẹ ta mù, già yếu, ta sẽ đổi mạng sống cho mẹ ta. Ông chớ giết mẹ ta, hãy giết ta.

Sau khi hứa với kẻ ấy, Bò-tát liền ngồi xuống tại chỗ. Tên thợ săn ấy không có lòng từ nhắm bắn khi mẹ. Cùllanandiya thấy vậy, suy nghĩ: "Người độc ác này muốn bắn cả mẹ ta nữa. Nếu mẹ ta sống thêm một ngày, là một ngày mẹ ta tăng thêm tuổi thọ, vậy ta sẽ cứu sống mẹ ta". Nó từ giữa cành cây đi ra và nói:

- Này người kia, chớ giết mẹ ta, ta sẽ chết để cứu mẹ được sống. Hãy bắn ta, bắt cả hai anh em chúng ta để mẹ chúng ta được sống.

Sau khi hứa với thợ săn, khi em ngồi xuống trong tầm mũi tên. Kẻ săn bắn độc ác giết luôn khi em và suy nghĩ: "Ta còn mấy đứa con ở nhà nữa. Ta phải bắn luôn khi mẹ, để đem thịt về cho chúng". Khi đã hạ sát ba mẹ con khi, anh ta mang cả ba xác khi trên một đòn gánh và về nhà. Trong lúc ấy sấm sét nổi lên đánh xuống nhà kẻ độc ác, thiêu cháy vợ, con và cả cái nhà. Cái nhà bị sét đánh thiêu rụi chỉ còn lại bộ sườn nhà và các cây cột tre cháy đen.

Tại cổng làng, một người thấy anh ta liền báo tin ấy cho anh ta biết. Quá sầu khổ vì vợ con, ngay tại chỗ anh ta quăng đòn gánh, thịt, cây cung, bỏ cả áo mặc trần truồng, hoa tay, khóc than đi vào nhà. Khi ấy, một cây cột bị gãy, rơi xuống và đánh vỡ đầu anh ta. Cùng lúc ấy, đất mở rộng, lửa từ địa ngục A-tỳ phun lên đốt

tan xác anh ta. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, anh ta nhớ lời khuyên giáo của vị sư trưởng: "Đây là lời dạy mà Bà-la-môn Pàràsariya đã cho ta". Rồi anh ta than khóc và đọc hai bài kệ này:

Đây là lời sư trưởng,  
Pà-rà-sa-ri-ya:  
Chớ nên làm điều ác  
Khiến người phải hối tiếc.  
Việc gì con người làm,  
Sẽ thấy nó trên thân;  
Làm việc ác, gặp ác.  
Như gieo hạt giống nào,  
Dem lại quả giống ấy.

Anh ta vừa đọc kệ xong, đất liền vùi lấp anh ta và ngay lúc ấy anh ta đọa vào địa ngục A-tỳ (Vô gián).

\*

*Bậc Đạo Sư nói:*

*- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đê-bà-đạt-đa mới cay nghiệt, độc ác. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã cay nghiệt, độc ác, không có lòng bi như vậy rồi.*

*Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:*

*- Lúc bấy giờ, kẻ đi săn là Đê-bà-đạt-đa, vị sư trưởng danh tiếng nhiều phương là Sàriputta, Cullanandiya là Ananda, bà mẹ là Mahàpajàpati, còn khỉ chúa Mahànandiya là Ta vậy.*

## **Chuyện thứ bảy: Chim kền kền phụng dưỡng song thân bị mù**

[Trích từ chuyện số 399. Chuyện Chim Thúu (Tiên thân Gijjha)]

*Làm sao thân lão biết tìm môi...*

*Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình.*

\*

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bò-tát được sinh làm chim Thúu (kền kền). Khi lớn lên, ngài đưa cha mẹ đã già và mù mắt vào ở trong hang thúu và đem thịt quạ cùng nhiều loại khác về nuôi hai vị. Thời ấy có một thợ săn đặt bẫy bắt chim thúu quanh nghĩa địa Ba-la-nại.

Một hôm Bò-tát đi kiếm thịt đến gần nghĩa địa và sa chân vào bẫy. Ngài không nghĩ đến mình, mà chỉ nhớ đến cha mẹ già: "Giờ đây làm sao cha mẹ sống được? Ta chắc hai vị sẽ chết vì không biết ta mắc bẫy, sẽ bơ vơ khôn khổ và héo mòn dần trong hang núi ấy". Do vậy ngài ngâm vần kệ đầu than khóc:

*1. Làm sao thân lão biết tìm môi  
Trong chốn hang sâu của núi đồi?  
Ta bị buộc chân vào chiếc bẫy,  
Làm nô lệ của Ni-la thôi.*

Con trai người thợ săn, nghe ngài than khóc, liền ngâm vần kệ thứ hai, chim Thúu ngâm vần kệ thứ ba và cứ liên tiếp xen kẽ như vậy:

Con của thợ săn:

*2. Chim Thúu, sao chim khóc ỉ ôi,  
Tiếng chim đưa đến tận bên tai,  
Ta chưa từng thấy hay nghe được  
Chim biết thốt ra tiếng giống người.*

Chim Thúu:

*3. Ta nuôi phụ mẫu đã già rồi  
Ở trong hang nọ dưới chân đồi,*



*Làm sao thân lão tìm mỗi được  
Khi thúu trở thành nô lệ người?*

Con của thợ săn:

*4. Kên kên nhìn xác chết đằng xa  
Hơn cả một trăm dặm vượt qua,  
Vì có sao chim không thấy rõ  
Lưới kia bẫy nọ thật gần mà?*

Chim Thúu:

*5. Khi đời sắp đến vận suy tàn,  
Thân chết đang đòi hỏi số phận,  
Dù có đứng gần bên chiếc bẫy,  
Cũng không thấy bẫy đặt dây giăng!*

Con của thợ săn:

*6. Thôi hãy về đi với lão thân  
Ở trong hang núi, hãy chăm nom,  
Về thăm cha mẹ trong an lạc,  
Chim được ta cho thỏa ước mong.*

Chim Thúu:

*7. Hồi thợ săn cùng cả họ hàng,  
Câu mong hạnh phúc đến nhà chàng!  
Ta về với mẹ cha già yếu,  
Chăm sóc hai thân ở dưới hang.*

Sau đó Bồ-tát được giải thoát khỏi nỗi sợ chết, vui mừng tạ ơn vừa ngâm vắn kệ cuối cùng, vừa ngâm đầy thịt trong mỏ và bay về đưa mỗi cho cha mẹ.

\*

*Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).*

*Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*

- Thời ấy, người thợ săn là Channa (Xa-nặc), cha mẹ ta là thân quyến trong hoàng gia và Thửu vương là Ta.

-ooOoo-

## **Chuyện thứ tám: Bạch tượng vương chăm sóc mẹ già bị mù**

55. Chuyện Voi Hiếu Dưỡng Mẹ (Tiền thân Mạtì-Posaka)

*Cho dù voi chúa phải đi xa...,*

*Chuyện này Bạch Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỳ kheo còn mẹ phải cấp dưỡng.*

*Hoàn cảnh chuyện này cũng giống như chuyện Sàma (số 540 tập VI). Trong dịp này Bạch Đạo Sư nói chuyện với chúng Tăng, Ngài bảo:*

*- Nay các Tỳ kheo, chớ giận Tỳ kheo này. Ngày xưa, bậc hiền nhân, ngay cả lúc sinh ra từ bụng của loài vật, và cách xa mẹ mình cũng không chịu ăn uống gì trong bảy ngày, cứ gầy héo mỗi mòn. Dù được cung cấp đồ ăn vương giả, họ cũng chỉ đáp: "Không có mẹ ta thì ta không muốn ăn". Tuy thế, lúc gặp lại mẹ, họ mới chịu ăn như trước.*

*Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.*

\*

Một thuở nọ, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Đại tượng vương ở vùng Tuyết Sơn. Toàn thân Voi màu trắng rất hùng vĩ, là chúa đàn gồm tám mươi ngàn con voi vây quanh ngài, song mẹ ngài bị mù. Ngài thường đưa cho bày voi những quả rừng thật ngon để đem về dâng mẹ, tuy thế, chúng chẳng đem gì về dâng voi mẹ, mà chúng ăn hết. Khi ngài hỏi thăm và biết được việc ấy, ngài bảo:

- Ta muốn rời đàn để nuôi mẹ ta.

Thế là một đêm thuận lợi, bày voi không hay biết ngài đưa mẹ đi đến đỉnh núi Candorana (Chiên-đồ-gia), tại đó ngài để mẹ ở trong một hang dưới đồi, gần một hồ nước và nuôi nắng mẹ rất chu đáo.

Bấy giờ, một người thợ rừng ở Ba-la-nại đi lạc đường và không thể nào tìm lối ra được nên bắt đầu than khóc âm ỉ. Nghe tiếng này Bò-tát thầm nghĩ: "Đó là một người đang cơn hoạn nạn, khi ta đang ở đây mà gã gặp tai họa thật chẳng phải lẽ". Vì vậy ngài đến gần gã, nhưng gã bỏ chạy vì quá sợ hãi; thấy thế, chúa Voi bảo gã:

- Này người kia, anh không cần phải sợ ta, đừng chạy trốn, hãy nói tại sao anh vừa đi vừa khóc thế?

- Tâu chúa tể, kẻ hèn này bị lạc đường đã bảy ngày qua.

Chúa Voi đáp:

- Anh đừng sợ nữa, và ta sẽ đưa anh ra đường đi của dân chúng.

Sau đó ngài bảo người ấy leo lên ngai trên lưng ngài và đưa gã ra khỏi rừng, xong ngài quay về.

Còn con người độc ác kia quyết vào thành phố báo tin cho vua biết. Vì thế gã đánh dấu các cây cối, các ngọn đồi, rồi tiến về Ba-la-nại. Lúc ấy vương tượng của hoàng đế vừa từ trần. Ngài cho truyền lệnh bằng một hồi trống:

- Nếu kẻ nào thấy ở đâu có con voi xứng đáng để hoàng thượng ngự du thì hãy báo ngay.

Sau đó gã kia đến triều kiến vua và tâu:

- Tâu Chúa thượng, tiểu thần đã thấy một con Voi tuyệt mỹ, toàn thân màu trắng, một vật tối trắng xứng đáng để Chúa thượng ngự lên. Tiểu thần xin chỉ đường. Nhưng xin đưa các người quản tượng đi theo để bắt Voi.

Vua chấp thuận, bảo một người thợ rừng cùng đi với gã ấy và một đoàn tùy tùng lên đường.

Người thợ cùng đi với gã và trông thấy Bò-tát đang ăn uống trong một hồ nước. Khi Bò tát thấy gã thợ rừng, ngài nghĩ: "Hiểm họa này chắc chắn không phát xuất từ ai khác, ngoài kẻ kia. Nhưng Ta rất mạnh, ta có thể đánh tan tành cả ngàn con voi trong lúc thịnh nộ, ta lại đủ sức tiêu diệt cả đàn voi ra trận của một vương quốc. Tuy nhiên nếu ta bị lòng phẫn nộ chi phối thì công đức của ta sẽ bị tổn hại. Vì vậy hôm nay ta sẽ không nổi giận, cho dù có bị gươm giáo đâm vào da thịt". Với quyết định này, ngài cúi đầu đứng bất động.

Người thợ rừng bước xuống hồ sen, khi thấy vẻ tuyệt mỹ của các chớp ngà voi, gã bảo:

- Này con, hãy đến đây.

Rồi nắm lấy cái vòi giống như sợi dây thừng bằng bạc, gã dẫn voi về thành Ba-la-nại trong vòng bảy ngày.

Khi mẹ Bồ Tát thấy con mình không trở về, bà đoán chắc hẳn ngài bị quan quân nhà vua bắt rồi, và bà than khóc:

- Giờ đây cây cối vẫn mọc, nhưng con ta đã đi xa rồi.

Và bà đã ngâm hai vần kệ sau:

*1. Dù cho Voi chúa phải đi xa,  
Được thảo, nhũ hương vẫn mọc ra,  
Lúa cỏ, trúc đào, cùng sừng trắng,  
Kén xanh chỗ khuất vẫn đơm hoa.*

*2. Trượng vương hẳn đến tận phương nao  
Sung túc nhờ bao kẻ tước cao,  
Trang điểm ngọc vàng, vua chúa cõi,  
Oai hùng thắng địch thủ mang bào.*

Bây giờ người luyện voi kia, đang lúc còn đang đi đường đã gửi về triều một tờ sớ dâng vua. Nhà vua liền ra lệnh cả kinh thành trang hoàng thật lộng lẫy. Người luyện voi dẫn Bồ tát vào một cái chuồng được tô điểm bằng các dây tua, tràng hoa và vây quanh mỗi bức màn đủ màu rực rỡ, xong đến trình vua. Vua mang các món cao lương mỹ vị ra bảo đưa cho Bồ Tát, nhưng ngài không ăn chút gì cả:

- Nếu không có mẹ ta, ta không muốn ăn gì đâu.

Vua van nài ngài ăn, và ngâm vần kệ thứ ba:

*3. Nào ăn đi một miếng, Voi này,  
Đừng có buồn chi, chớ héo gầy,  
Để phụng sự vua, còn lắm việc  
Mà Voi sẽ đảm trách sau này.*

Nghe vậy Bồ Tát ngâm vần kệ thứ tư:

4. Không, trên đỉnh núi Chiên-đồ-gia,  
Khốn khổ bà kia, mắt lại lòa,  
Dậm một chân vào gốc cổ thụ  
Vì không Voi chúa, ấy con bà.

Vua ngâm vần kệ thứ năm để hỏi ý nghĩa lời ngài:

5. Ai ở trên đồi Chiên-đồ-gia,  
Nào ai khốn khổ, lại mù lòa?  
Dậm chân vào một gốc cây nọ,  
Vì chẳng chúa Voi, con của bà?

Voi đáp lời qua vần kệ thứ sáu:

6. Mẹ ta ở trên núi Chiên-đồ-gia,  
Khốn khổ mù lòa thật xót xa,  
Dậm một chân vào gốc cổ thụ,  
Bởi vì Voi chúa ấy là ta.

Khi nghe nói vậy, vua liền cho ngài được tự do, và ngâm vần kệ thứ bảy:

7. Voi hùng phụng dưỡng mẫu thân mình,  
Nên thả tự do, cứ mặc tình,  
Thôi để Voi đi về với mẹ  
Và cùng sum họp với gia đình.

Vần kệ thứ tám và thứ chín xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật.

8. Khi cảnh giam cầm được thoát thân,  
Hết dây ràng buộc, chúa Voi rìng,  
Vài lời khuyên nhủ cùng vua ấy,  
Voi lại trở về chốn núi ngàn.

9. Rồi xuống hồ kia mát lạnh trong,  
Nơi này Voi vẫn tới bao lần,  
Dùng vòi hút nước từ hồ ấy  
Tung vẩy khắp mình của mẫu thân.

Nhưng mẹ của Bồ Tát tương là trời bắt đầu mưa, nên ngâm vần kệ thứ mười để trách cơn mưa:

*10. Ai đó đem mưa thật trái thời,  
Thần nào độc ác quá, trời ơi!  
Vì nay con trẻ đã đi vắng,  
Con trẻ xưa thường phụng dưỡng tôi.*

Lúc ấy Bồ tát ngâm vần kệ thứ mười một để trấn an mẹ:

*11. Sao mãi nằm kia vậy, mẹ ơi!  
Này đây con mẹ đã về rồi,  
Ca-thi Đại đế, ngài Thông tuệ,  
Cho trẻ bình an được tái hồi.*

Bà mẹ liền đáp lời, cảm tạ vua qua vần kệ cuối cùng:

*12. Vạn tuế trường tồn, đáng Đại vương!  
Cầu ngài đem lại nước hùng cường,  
Tự do ngài trả cho con đó,  
Với mẹ, con tròn vẹn kính thương!*

Vua rất hoan hỷ vì đức độ của Bồ tát nên ra lệnh xây một thị trấn không xa hồ ấy và vua thường đến phụng sự Bồ Tát cùng mẹ ngài. Sau đó, khi mẹ ngài từ trần, ngài đi thật xa đến một tỉnh xá tên là Karandaka. Tại đây có năm trăm bậc trí giả an trú và vua thường đến cúng dường các ngài. Vua lại truyền tạc một tượng bằng đá có hình Bồ tát và thường đến chiêm bái để tỏ lòng ngưỡng mộ ngài. Dần dần dân chúng khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) tụ tập lại đó cùng nhau cử hành ngày hội gọi là hội Voi.

\*

*Khi Bạc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết các Sự thật. Bấy giờ lúc kết thúc các Sự thật, Tỳ kheo phụng dưỡng mẹ đã được an trú vào Sơ quả Dự lưu.*

*Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*

*- Vào thời ấy Ananda là nhà vua, mẫu hậu Mahàmàyà là mẹ Voi và chính Ta là chúa Voi đã nuôi dưỡng mẹ mình.*

-ooOoo-

## **Chuyện thứ chín: Chim Anh Vũ vương phụng dưỡng song thân**

[Trích từ chuyện số 484. Chuyện cánh đồng lúa (Tiền thân Sàlikedàra)]

*Mùa lúa chiêm vàng thật đẹp thay...*

*Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình.*

*Trường hợp này sẽ được giải thích trong Tiền thân Sàma (số 540, tập VII). Lúc ấy, bậc Đạo sư cho gọi Tỷ-kheo này đến và hỏi:*

*- Nay Tỷ kheo, Ta nghe nói ông cấp dưỡng người thế tục, có đúng vậy chăng?*

*- Bạch Thế Tôn, đúng vậy!*

*- Họ là ai thế?*

*- Bạch Thế Tôn, chính song thân của con.*

*Bậc Đạo sư bảo:*

*- Nay Tỷ-kheo, tốt lành thay! Các trí nhân ngày xưa, ngay khi còn mang thân thú vật hạ liệt, dù chỉ sinh làm loài Anh vũ, nhưng khi cha mẹ già yếu, cũng đã đem cha mẹ vào tổ và nuôi nấng bằng chính thức ăn mà chúng ngấm về trong mỡ mình.*

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

\*

Một thuở nọ, vị vua mệnh danh là Đại vương Magadha (Ma-kiệt-đà) trị vì tại Ràjagaha (Vương Xá). Thời ấy, có một làng Bà-la-môn, tên là Sàlindiya ở phía đông bắc kinh thành này. Trong vùng đông bắc này là địa phận thuộc về nước Ma-kiệt-đà. Có một Bà-la-môn sống ở Salindiya, tên là Kosiyagotta, chiếm giữ điền sản cả ngàn mẫu đất để trồng lúa. Khi vụ mùa đến, ông làm một hàng rào vững chắc, giao đất cho các gia nhân, có người được năm mươi mẫu, người khác sáu mươi mẫu, và cứ vậy, vị địa chủ chia khoảng năm trăm mẫu điền sản cho đám gia nhân.

Còn năm trăm mẫu kia, ông chủ giao cho một người làm thuê lấy công, người ấy dựng túp lều và ở đó suốt đêm ngày. Lúc bấy giờ, về phía đông bắc vùng đồng

ruộng này là một khu rừng cây bông vải rộng lớn, mọc trên một ngọn đồi bằng phẳng, trong rừng này có một đàn chim Anh vũ (két) rất đông.

Lúc bấy giờ, Bô-tát sinh vào đàn chim Anh vũ này, làm vương tử của chúa Anh vũ. Ngài lớn lên tốt đẹp và khỏe mạnh, thân lớn bằng cái trục bánh xe. Bấy giờ, chúa chim đã già, bảo ngài:

- Nay ta không thể nào bay ra đồng được nữa, con hãy chăm sóc cả đàn chim này.

Và phong cho ngài chức chim chúa. Từ hôm sau, ngài không chịu để cha mẹ đi kiếm mồi nữa, mà ngài cùng cả đàn bay về vùng Tuyết Sơn, và sau khi ăn lúa no nê từ đám ruộng mọc hoang tại đó, ngài trở về mang thức ăn đầy đủ để nuôi cha mẹ.

Một ngày kia, đàn chim Anh vũ hỏi ngài một chuyện. Chúng nói:

- Trước đây, vào lúc này lúa đã chín trong nông trại Ma-kiệt-đà, bây giờ lúa có được trông nữa chăng?

Ngài đáp:

- Cứ đi xem.

Rồi ngài bảo hai chim Anh vũ đi tìm hiểu. Đôi chim Anh vũ bay đi, và hạ cánh xuống đồng bằng Ma-kiệt-đà ở phần đất được người làm mướn canh giữ, chúng ăn lúa rồi mang một cọng lúa về rừng, thả xuống trước đôi chân của bậc Đại sĩ và nói:

- Lúa này mọc tại đó.

Hôm sau, ngài bay đến nông trại đó và hạ xuống cùng với cả đàn chim. Người làm công ấy cứ chạy đằng này đến chạy đằng kia, cố xua đuổi đàn chim, song không thể nào đuổi chúng được. Cả đàn Anh vũ ăn lúa xong, ra đi với những mỏ trống không, nhưng chúa Anh vũ thu lượm một số lúa mang về cho cha mẹ.

Hôm sau, bầy Anh vũ lại đến đó ăn lúa lần nữa, và hôm sau nữa cũng vậy. Lúc ấy người kia bắt đầu suy nghĩ: "Nếu những con vật này cứ tiếp tục ăn thêm vài ngày nữa, thì ta chẳng còn chút gì. Vị Bà-la-môn kia sẽ định giá cả cho cả đám lúa này và sẽ phạt tiền ta. Ta phải đi báo cho ông ấy biết". Vừa cầm lấy một nắm lúa và một món quà kèm theo, gã đi đến gặp vị Bà-la-môn kia, kính chào vị ấy và đứng sang một bên. Ông chủ bảo:



- Nào, anh bạn, có được mùa lúa chẳng?
- Thưa Tôn giả Bà-la-môn, được mùa lắm.

Gã đáp và ngâm hai vần kệ:

*1. Mùa lúa chiêm vàng thật đẹp thay,  
Song tôi xin nói để ngài hay  
Đàn Anh vũ phá tan đồng lúa,  
Tôi chẳng làm sao đuổi chúng bay.*

*2. Có một chim kia đẹp nhất đàn,  
Trước tiên tìm lúa chín mà ăn,  
Rồi mang một nắm vào trong mỏ,  
Để sẵn mai sau những lúc cần.*

Khi vị Bà-la-môn nghe chuyện này lòng phát sinh mối tình thương cảm đối với chim Anh vũ chúa. Ông hỏi:

- Này chú, thế chú có biết cách đặt bẫy chẳng?
- Thưa Tôn ông, tôi có biết.

Ông chủ ấy liền nói với gã qua vần kệ này:

*3. Đặt bẫy lông đuôi ngựa thế này,  
Chim kia rồi cũng bị sa ngay,  
Bắt cho cẩn thận, chim còn sống,  
Rồi lấy chim về gắp lão đây.*

Người giữ ruộng rất vui mừng vì ông chủ không định giá tiền về đám lúa kia, và không ai nhắc đến nợ nần cả. Gã đi ngay và làm một cái bẫy bằng lông đuôi ngựa. Sau đó gã tìm hiểu xem lúc nào đàn chim sắp đáp xuống ngày hôm ấy, rồi gã thấy được nơi chúa Anh vũ đậu. Hôm sau từ sáng sớm gã làm một cái lồng to cỡ bằng cái bình nước và đặt bẫy rồi ngồi trong lều đợi đàn chim đến.

Chim chúa đến giữa đàn và chim không tỏ chút gì tham ăn, vừa bước xuống đứng nơi đã đậu ngày hôm qua, thì chân đặt ngay vào chiếc thòng lọng. Khi chim thấy chân bị siết chặt, liền nghĩ thầm: "Nếu bây giờ ta thốt lên tiếng chim của con chim mắc bẫy, thì đàn chim thân thuộc của ta sẽ kinh hoàng và chạy trốn mà chưa ăn gì được. Vậy ta phải chịu đựng cho đến khi chúng ăn xong".

Cuối cùng, khi chim chúa thấy chúng đã no nê, mới lo sợ cho tính mạng mình mà thốt lên ba lần tiếng kêu của con chim bị nạn. Cả đàn chim bay trốn mất. Lúc ấy, chúa chim Anh vũ bảo:

- Cả đàn chim bà con quyền thuộc của ta đây, chẳng con nào quay lại nhìn ta nữa! Ta đã phạm tội gì vậy?

Và chim cảm hứng ngâm vãn kệ quả trách chúng:

*4. Bầy chim ăn uống thật no say,  
Rồi chúng liền tung cánh vút bay,  
Bị bắt mình ta vào chiếc bẫy,  
Ta đà gây tội lỗi gì đây?*

Người giữ ruộng chợt nghe tiếng kêu của chim chúa và âm thanh của cả đàn chim kia bay qua không gian. "Cái gì đó?" Gã nghĩ thầm. Gã đứng dậy ra khỏi lều và đi về phía cái bẫy, gã thấy chim chúa ở đó.

"Đúng là con chim mà ta muốn đặt bẫy đã bị bắt". Gã kêu lên mừng rỡ vô cùng, gã lấy con chim ra khỏi bẫy, buộc đôi chân vào nhau và đi về phía làng Salindiya, gã giao chim cho vị Bà-la-môn. Vị này với tình cảm đậm đà dành cho bậc Đại sĩ, ôm ngài trong đôi tay, đặt ngài trên đùi mình và nói chuyện với ngài qua hai vãn kệ sau:

*5. Bụng chim lớn vượt các chim kia:  
Trước hết chim ăn bữa thỏa thuê,  
Sau đó ngậm thêm đầy mỏ nữa,  
Trước khi giương cánh rộng bay về.*  
*6. Chim có một kho phải đổ vào?*

*Và chim ghét lão đấng cay sao?  
Lão đòi chim phải trình cho đúng:  
Chim để kho kia ở chốn nào?*

Nghe lời này, Anh vũ chúa đáp lời, ngâm vãn kệ thứ tám bằng giọng người ngọt ngào như mật:

*7. Ta chẳng ghét ngài, Ko-si-ya,  
Ta không hề có vựa kho nhà,  
Khi vào rừng ở, ta hoàn nợ,  
Và cũng cho vay mượn nữa mà,*

*Nơi đó ta đồn kho báu mãi,  
Đây là câu giải đáp phần ta.*

Tiếp theo vị Bà-la-môn hỏi chim chúa:

*8. Món nào chim lại muốn cho vay?  
Gì đó là công phải trả đây?  
Cho biết kho nào đang tích trữ,  
Rồi ta sẽ thả tự do bay.*

Chim Anh vũ chúa vừa đáp lời Bà-la-môn yêu cầu, vừa giải thích ý định mình qua bốn vần kệ:

*9. Lũ chim non nót ở nhà ta,  
Đôi cánh còn chưa mọc đủ ra,  
Chúng sẽ nuôi ta mai một nợ,  
Nay ta cho chúng mượn vay mà.*

*10. Mẹ cha già yếu cả song thân,  
Hai vị xa dân hạn tuổi xuân,  
Vớ lúa ta mang trong chiếc mỏ  
Dem về dâng trả các ân nhân.*

*11. Còn lắm chim đang sống lẻ đon,  
Bầy chim yếu đuối lại nhiều hơn,  
Ta cho bọn chúng vì từ mẫn:  
Đây chỗ hiền nhân gọi trữ tồn.*

*12. Đây là phần nợ muốn cho vay,  
Đây lại là công phải trả đây,  
Nơi nợ là kho đang tích trữ,  
Giờ ta phân giải hết lời này.*

Vị Bà-la-môn rất hoan hỷ khi nghe bài thuyết giáo hợp đạo lý này của bậc Đại sĩ, liền ngâm hai vần kệ:

*13. Đạo lý cuộc đời tôi thượng thay!  
Làm bao công đức chính chim này!  
Từ mồm nhiều kẻ trên trần thế  
Chẳng có hề nghe luật lệ này.*

*14. Ăn cho vừa ý thật no nê,  
Và mọi chim thân cũng thỏa thuê,  
Anh vũ, rồi ta còn gặp lại,  
Ta yêu hình bóng bạn quay về.*

Cùng với những lời này, ông nhìn bậc Đại sĩ với lòng triu mến như thể nhìn đứa con yêu quý nhất của mình; rồi thả dây khỏi chân chim, ông xoa lên đôi chân ấy một loại dầu quý đã lọc kỹ cả trăm lần, và đặt chim lên một bảo tọa rất sang trọng, đãi chim ăn món bấp ngọt trên một cái đĩa vàng và uống nước đường.

Sau đó chúa Anh vũ vừa khuyên nhủ vị Bà-la-môn tinh cần, vừa ngâm kệ này:

*15. Trong nhà ngài đấy, Ko-si-ya,  
Ta uống ăn, tình bạn thiết tha,  
Xin hãy cúng dường cho những vị  
Trong đời gánh nặng đã quăng xa,  
Và xin phụng dưỡng song thân đủ,  
Khi các ngài kia đã xế tà.*

Lúc ấy vị Bà-la-môn vô cùng hân hoan trong lòng, cảm hứng ngân nga nổi lạc thú lâng lâng của mình qua vần kệ này:

*16. Thần nữ Cát Tường hẳn đến đây  
Khi ta nhìn thấy chúa chim này,  
Ta nguyện thực hiện nhiều công đức,  
Chẳng có bao giờ muốn nghỉ tay,  
Vì giọng chim thần nay lãnh lót,  
Ta vừa nghe thật tuyệt vời thay!*

Kể đó, bậc Đại sĩ không chịu nhận cả ngàn mẫu ruộng mà vị Bà-la-môn tặng ngài, nhưng chỉ nhận tám mẫu thôi. Vị ấy cho xây tường đá làm ranh giới để dành riêng điền sản cho ngài, rồi lại đưa tay lên đánh lễ ngài rất cung kính và nói:

- Xin Chúa công thượng lộ bình an và mau về khuyên dỗ song thân đang than khóc.

Xong ông để ngài bay đi. Ngài rất đẹp ý, ngâm một tụng lóa đem về cho cha mẹ rồi vừa thả cây lóa trước song thân vừa bảo:

- Nào dậy đi thôi, cha mẹ thân yêu của con.

Hai vị nghe lời ngài liền vùng dậy, mắt nhòa lệ thảm. Sau đó, cả đàn Anh vũ kia lục tục kéo đến hỏi thăm:

- Tâu Chúa thượng, ngài làm sao thoát thân được?

Ngài kể cho chúng nghe toàn câu chuyện từ đầu đến cuối. Còn gia chủ Kosiya nghe lời khuyên nhủ của chim Anh vũ chúa, đem phân phát nhiều của cải, bố thí cúng dường các vị chân nhân, các ả sĩ khổ hạnh, cùng các Bà-la-môn nữa.

Và kể cuối cùng do bậc Đạo sư ngâm để giải thích việc này:

*17. Ko-si này với đại hân hoan  
Thực phẩm làm phong phú ngập tràn  
Đãi uống ăn La-môn, Thánh giá,  
Bản thân vị ấy thật hiền lương.*

\*

Khi bậc Đạo sư đã chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, phụng dưỡng mẹ cha mình là một mỹ tục cổ truyền của các bậc trí nhân và thiện nhân.

Sau đó, Ngài thuyết giảng các Sự Thật và nhận diện Tiền thân. Bấy giờ, vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo đó đã được an trú vào Sơ quả Dự Lưu:

- Vào thời ấy, các đệ tử Phật là đàn Anh vũ, phụ hoàng, mẫu hậu ngày nay là cha mẹ chim chúa, Channa (Xa-nặc) là người giữ ruộng, Ananda là vị Bà-la-môn, và Ta chính là chim chúa Anh vũ kia.

## **Chuyện thứ mười: Chim két mất mạng khi bay qua đại dương vì mang xoài ngọt về cho cha mẹ**

[Trích từ chuyện số 255. Chuyện con vẹt (Tiên thân Suka)]

*Khi nào con chim ấy...*

*Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo đã chết vì bội thực. Khi Tỷ-kheo này chết, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bàn luận về sự thất đức của Tỷ-kheo ấy như sau:*

*- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên như vậy không biết lượng cái bụng của mình, đã ăn quá nhiều nên không tiêu hóa nổi và đã chết.*

*Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:*

*- Nay các Tỷ-kheo, khi các ông ngồi họp ở đây, các ông nói đến chuyện gì?*

*Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói:*

*- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, mà trước kia cũng vậy, vị ấy vì ăn quá nhiều và đã mệnh chung.*

*Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*

\*

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con vẹt ở núi Tuyết. Bồ-tát là vua của vài ngàn con vẹt, sống ven biển trên sườn núi Tuyết. Vị vua chim vẹt này sanh một đứa con. Khi nó lớn lên mạnh khỏe thì mất Bồ-tát bị suy yếu. Người ta thường nói các con vẹt bay rất nhanh. Do vậy, khi chúng trở về già, thì các con mất yếu trước. Con của vua chim vẹt để cha mẹ ở lại tổ, còn mình đi kiếm đồ ăn nuôi dưỡng cha mẹ.

Một hôm, nó đi tìm mồi, đứng trên đỉnh núi nhìn ra biển thấy một hòn đảo, tại đây có một rừng xoài đầy trái màu vàng. Hôm sau, đến giờ đi tìm đồ ăn, nó bay và hạ xuống rừng xoài, uống nước ngọt của trái xoài, rồi lấy trái xoài chín đem về cho cha mẹ. Bồ-tát ăn trái xoài ấy, biết được vị trái xoài, liền nói:

*- Nay con thân, có phải trái xoài chín này ở tại đảo tên như vậy không?*

Nó trả lời:

- Thừa cha thân, đúng vậy.

Bồ-tát nói:

- Nay con thân, các con vẹt đi đến đảo ấy không bảo vệ mạng sống được lâu dài. Con chó nên đi đến hòn đảo ấy nữa.

Vẹt con không nghe theo lời cha, và vẫn đi đến hòn đảo ấy.

Một hôm, sau khi uống nhiều nước ngọt của xoài, nó mang về một trái xoài chín cho cha mẹ. Khi bay về trên mặt biển, thân trở thành mệt mỏi vì mang nặng, nó buồn ngủ, nên vừa ngủ vừa bay, và trái xoài từ mỏ nó rơi xuống. Dần dần nó bỏ con đường về, bay sà xuống mặt nước rồi rơi xuống nước. Một con cá liền bắt lấy nó ăn thịt.

Bồ-tát đợi con đã quá giờ mà không thấy nó trở về, biết rằng có lẽ nó đã rơi xuống biển và chết rồi. Kể từ đó vẹt cha vẹt mẹ không có đồ ăn, héo mòn rồi chết luôn.

\*

*Sau khi kể câu chuyện quá khứ xong, bậc Đạo Sư liền đọc các bài kệ này:*

*Khi nào con chim ấy  
Biết đủ trong ăn uống,  
Chim được thọ mạng dài,  
Và nuôi dưỡng cha mẹ.*

*Khi chim ăn quá nhiều,  
Không biết sự tiết độ,  
Tại đây chim chìm xuống,  
Không còn ai thấy nữa.*

*Do vậy, thật lành thay  
Tiết độ, không tham ăn,  
Không biết lường, chìm xuống,  
Biết lường đâu có chìm?*

*Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng Sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều vị đắc quả Dự-lưu, Nhất lai, Bất lai và ngài nhận diện Tiền thân:*

- Lúc bấy giờ, Tỳ-kheo không tiết độ trong ăn uống là con của vua loài vẹt, còn vua loài vẹt là Ta vậy.

Nguyện đem công đức này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh cõi Cực Lạc

Tâm Tịnh

NGUỒN THAM KHẢO

**Đại Tạng Kinh Việt Nam**

**Tiểu Bộ Kinh – Tập I -Tập X**  
***Khuddaka Nikàya***

*Hòa thượng Thích Minh Châu và  
Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt*

Lưu trữ ở <https://www.budsas.org/uni/index.htm>